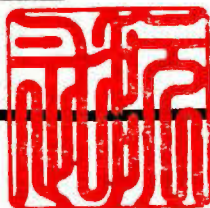


Khởi Hành

Chức nhiệm : ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG



TAM ÍCH
TÌNH SỞ
VĂN HÓA

HOÀNG TRỰC LY
khóc tam ích

Cách đây mấy tháng, Tam Ích gặp tôi và căn dặn: « Nếu tao chết, mày làm thơ khóc tao ». Tôi tưởng anh khôi hài, hay ít ra, đó là sự thật có thể cách thời đại. Khốn khổ cho tôi, nay sự thật đã đến, có sao tôi phải khóc? Tôi hỏi Tam Ích, nhưng Tam Ích nào có nói gì đâu? Tôi hỏi Trời, nhưng Trời nào có nói gì đâu?

Nỗi buồn siết cổ nghìn thu,
Cho người ghen hờn giã từ khổ đau
Tâm thần huyền vọng về đâu
Trời tìm đã nát, với sầu chưa tan.

Nỗi buồn huộc chặt vành tang
Vòng tay bạch lập áo quan một người.

139

NĂM THỨ BA NGÀY 13/1/1972

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ NĂM

VIÊN LINH

ĐỂ TIỀN ĐƯA
TAM ÍCH

N H A văn kiêm giáo sư Lê Nguyên Tiếp bút hiệu Tam Ích, hồi 14 giờ chiều 5-1, đã treo cổ tự tử tại tư thất số 563/74 đường Phan Đình Phùng Saigon, để lại 4 bức thư tuyệt mạng gửi cho nhà chức trách, thân nhân và ông Ngô Đình Cẩn, Hội Subud, cũng hàng ngàn bộ sách quý báu.

Được biết, ông Tam Ích lợi dụng lúc toàn gia đình đi vắng, đã ra sân thượng, dùng nhiều quyển tự điển để treo cổ lên xà nhà, rồi đập đồ chôn sách tự tử.

Thừa sinh thời, ông Tam Ích là ruột học sinh rất giỏi ở Trường Vinh cũng thời với Bác sĩ Phạm Bửu Tâm. Ông cũng là một nhà văn nổi tiếng, chủ trương Xã hội chủ nghĩa với 2 ông Thiên Giang và Thế Húc, xuất bản loại sách nghiên cứu phê bình Văn Học Chính Trị trong tủ sách « Chân Trời Mới ».

Khoảng 3-4 năm gần đây, vì tình trạng sức khỏe không cho phép, ông đã tạm nghỉ việc HL Sinh ngữ và dạy Triết tại Đại Học Vạn Hạnh, Đà Lạt, Louis Pasteur v.v...

Tác phẩm đặc ý cuối cùng của Ông gần đây là tập nghiên cứu về hiện sinh và các bài lai các được gọi là Hồ Sơ Văn Hóa.

Ông được 4 người con gồm 3 trai và 1 gái, tất cả đều đã trưởng thành. Ông thọ 58 tuổi.

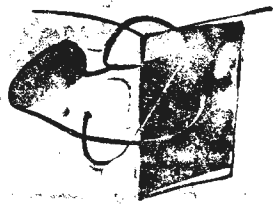
Tam Ích là con trai của cụ Tú Lê Nguyên Long ở làng Ngọc Đường, tổng Văn Trai, phủ Tĩnh Gia Thanh Hóa. Tam Ích đã bỏ quê hương vào Nam từ năm 1945 tham gia nhóm Đệ Tử của Tạ Thu Thâu. Hồi kháng chiến ông ở Saigon hoạt động ủng hộ kháng chiến thành lập nhóm Chân Trời Mới gồm có Tam Ích, Thiên Giang và Thế Húc để nghiên cứu chủ nghĩa Mác Xít.

Nhóm Chân Trời Mới đã tung hoành một thời gian ở Saigon mà những bài tham luận của Tam Ích được đón đọc 1 cách nồng nhiệt, uy thế của Tam Ích lên cao thì Mặt Trận Pháp bắt ông tra tấn đánh đập tàn nhẫn hàng tháng trời nhưng ông không khai ai hết!

Cuối cùng Tam Ích bị Thủ Tướng Nguyễn văn Tâm đưa ra Đà Nẵng an trí. Tại đây ông làm tư vụ với Đào Văn Tập và đi dạy Pháp Văn.

Khí trở về Saigon, Tam Ích không hoạt động gì nữa! Năm 1954 đồng bào miền Bắc di cư vào Nam trong đó có đồng bào Công Giáo Ba Làng tề là các làng Sùng Mãn, Ngoại Hải, Như Xuân và các làng không Công Giáo như Du Xuyên, Biều Sơn, Ngọc Đường, đã báo tin cho Tam Ích biết

(Xem tiếp trang 13)



NGƯỜI VA VIỆC ký giả ló răng

NHÂN CÁCH CHẾT CỦA TAM ÍCH

LÀNG VĂN BẮC LẠI VÀO CÒ THÌM MỘT NGƯỜI NỮ RA ĐI. ĐÓ LÀ ông Tam Ích. Chiều hôm qua (5-1) tôi được tin ông tự tử. Tôi không được cái cái may mắn thiết với ông Tam Ích. Chỉ thường đọc ông và đâu có một vài lần gặp gỡ nhưng chưa bao giờ tôi được coi như là bạn của ông. Tam Ích và Hà Thượng Nhân là chỗ quen biết lâu năm. Một bữa Tam Ích có đến tòa soạn tìm họ Hà, không gặp. Trong lúc ngồi tiếp ông Tam Ích, tôi thấy ông nói năng rất kiểu cách, thái độ rất nhã nhặn. Tôi nhớ ông có để lại một cái danh thiếp trên đó ông viết cao Hà Thượng Nhân một đôi câu tiếng Pháp rất văn hoa.

Thái độ của ông Tam Ích bữa ấy làm tôi suy nghĩ. Ông là một nhà báo, nhà văn « tiền bối » nổi tiếng đã lâu rồi. Ngay từ hồi mới hồi cư về thành (1950) tôi đã thấy nhiều bài văn, bài báo của ông xuất hiện ở trong Nam, cùng một lứa với Thiên Giang, Thâm thế Hà v.v... Tuổi của ông cũng đã lớn, trên dưới 60. Tại sao đối với một kẻ hậu sinh như tôi mà ông lại khiêm cung quá vậy? Tôi không có tư cách gì khiến ông phải lễ độ quá độ đến như thế. Hoặc là trong cuộc đời ông không cho là « thành tài », nên ông phải rút vào thế tự vệ trong cái vỏ nhún nhường kiểu cách ấy chăng?

Trong những bài văn, bài báo của ông, tôi thường thấy một giọng đóa cợt, đôi khi trịch thượng ngay cả trong những vấn đề nghiêm chỉnh như văn chương, triết lý, tại sao tác phong « ngoài đời » của ông lại mực thước đến lạnh lùng? Bunfon đã lầm chăng « văn không phải là người »?

Hà Thượng Nhân có kể cho tôi nghe là Tam Ích là một trong những người tự học thành công nhất. Ông là người biết rộng hiểu nhiều về văn học. Không là một nhà khoa bảng mà ông dạy Đại Học nhiều năm. Bài vở của ông trên các tạp chí chứng tỏ ông luôn luôn muốn « tập nhật hóa » những trào lưu tư tưởng. Tôi phải thú thực rằng tôi không lấy làm thích lối viết « étalage » nhiều danh nhân, nhiều tư tưởng của ông Tam Ích nhưng từ chung tôi vẫn dành một sự cảm phục đối với một bậc đàn anh lớn tuổi, dành suốt cả đời cho văn để học hỏi như ông.

Những năm gần đây, ông nghiêng nhiều về triết. Ông đã bàn khá nhiều về Heidegger, về Nietzsche, về Sartre, về Camus, về hiện tượng luận, về cơ cấu luận... Đọc ông, có một điểm lợi là những vấn đề siêu hình, trừu tượng được ông « vulgariser » bằng những ý niệm gần gũi thông thường, nhiều khi có cảm tưởng như đang nghe ông giảng bài trong lớp.

Khi nghe tin ông tự tử giữa cuộc đời, tôi đã bàng hoàng. Phải chăng con người suy nghĩ triết lý suốt buổi này đã không tìm thấy một lý do nào khác ngoài sự phi lý nên ông tự hủy, như Camus đã từng tuyên ngôn trong Le Mythe de Sisyphe. Cả đời ông lẩn lóc với chữ nghĩa, và cuối cùng ông đã hề lụy về chữ nghĩa. Tôi còn nhớ ông có dịch chữ Les obsédés là « những kẻ qui ám ». Không chừng ông cũng là một kẻ bị qui ám?...

Sáng nay gặp mấy người bạn trong làng. A cũng thao thao nói về tin Tam Ích tự tử. Người đưa ra lý do này, kẻ đưa ra lý do khác. Những lý do không ngoài câu nói « qui ám » của Nguyễn Vỹ (cũng vừa mới chết). « Nhà văn An Nam khổ như chó... ». Nhưng tôi mong rằng lý do chính đưa Tam Ích đến cái chết không phải là những lý do cơm áo tiền lương ấy. Không nên tìm hiểu sâu xa hơn nữa để rồi lại rằng Tam Ích đã chết như Molière chết trên sân khấu, như Hemingway chết, mà không ai biết vì sao?

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

LẠI MỘT CÁI TANG

Thật bất ngờ vô cùng khi tin nhà văn Tam Ích Chết đến với chúng tôi, lại chết bằng cách tự chọn cho mình. Phải chăng ông đã tìm thấy một chân lý nào đó cho một lối thoát của chính ông? Bởi ông đã chuẩn bị cho « chuyến ra đi vĩnh viễn bằng 4 lá thư đề lại. Chúng tôi có má không tin theo những lời cho rằng ông vì buồn gia đình nên tìm cái chết. Thường những « vì sao sáng » của văn học nghệ thuật đến một mức độ nào đó họ tự chọn cho mình một cái chết, như E. Héming Way như Nhất Linh (đầu có pha chút màu sắc chính trị) và hôm nay Tam Ích v.v... Theo nguồn tin nhận được ban đầu nhà văn Tam Ích đã tự tử bằng cách thắt cổ tại tư thất hồi 14g 30 chiều 5-1-72. Trong 4 lá thư tuyệt mạng để lại ông đã yêu cầu đừng điều tra về cái chết của ông, bởi tự ông tìm lấy.

Ông Tam Ích tên thật là Lê Nguyễn Tiếp chẳng những ông là một nhà văn, còn là một học giả, một giáo sư. Ông đã viết nhiều sách phê bình và những bài gần đây trên Khởi Hành rất có giá trị và nổi tiếng. Năm nay Ông 58 tuổi.

Vậy là giới văn học Nghệ thuật V.N, trong không đầy 1 tháng phải chịu 2 cái tang lớn. Cuối năm 71. Ông Nguyễn Vỹ — đầu năm 72. Ông Tam Ích...

3 ĐÊM TRÌNH DIỄN HÁT BỘI

Phủ Quốc Vụ Khanh Đặc Trách Văn Hóa đã tổ chức liên tiếp ba đêm 6, 7 và 8-1-72, trình diễn hát bội tại trường quốc gia Âm Nhạc và Kịch Nghệ. Chương trình chia ra như sau:

— Đêm 6-1-72: Tuồng « Ngũ Hồ Bình Tây » (Địch Thanh lý Thận) có phụ diễn màn « Trống trận Tây Sơn », do Kịch đoàn Tây Sơn Hội Không học Bình định phụ trách.

— Đêm 7-1-72: Tuồng « Ngũ Hồ Bình Tây » do Hội Khuyến lệ Cờ ca Saigon trình diễn.

— Đêm 8-1-72: Tuồng « Hộ Sanh Đan » (Tiết Cương tế Tiết khuynh phần) do Kịch đoàn Tây Sơn Hội Không học Bình định trình diễn.

Theo chương trình được biết. Đây là những buổi diễn xuất có mục đích đối ngoại nghệ thuật của 2 miền « rừng Núi » là rút ưu khuyết điểm, hẳn đi đến một sự tổng hợp có lợi cho sự chấn hưng môn hát bội cổ truyền.

GIỎ NHÌ Y UYÊN

Nghe đầu nhàn dịp giỗ nhĩ Y Uyên, Nguyệt san Tân Văn sẽ cho in hành một tác phẩm của Y Uyên nhan là « Có loài chim én », gồm có 4 đoàn thiên: « Pho tương đương đó », « giọt nước », « Khô trên mặt nước », và « Có heo may Hà Nội ». Ngoài ra còn có một phần phụ lục: « Một câu chuyện tình » viết bởi Mang Viên Long một người bạn thân của Y Uyên.

Tương cũng nhắc lại cái chết của Y Uyên đã làm cho nhiều người trở tay cầm bút, tay cầm súng xức đồng... vì nghĩ rằng nếu anh được phục vụ tại một chỗ hợp khả năng có lẽ anh chưa « ra đi oan uổng như vậy. Y Uyên sanh ngày 6-8-1913 và từ trần ngày 8-1-1969 tại Phan Thiết.

3 NGƯỜI XA THỦ ĐỒ

Bước vào đầu năm 72, có ba cây bút trẻ xa thủ đồ về miền Tây.

— Người thứ nhất là Yên Bằng tác giả « Ta đi trong vườn địa đàng » được chuyển chuyển về SĐ 21 BB. Ngoài hai bộ môn Thơ, Văn anh là một phóng viên đã cộng tác với nhiều nhật báo xuất bản tại Thủ đô và vài hàng Thông Tấn tư. Yên Bằng còn là hội viên Hội Văn Nghệ Sĩ Quân Đội. Mong rằng khi về đơn vị mới Yên Bằng sẽ được một chỗ phục vụ đúng khả năng. Bởi cơ chim đầu đàn của SĐ 21 BB là một Thiểu tướng có nhiều ưu ái với Văn Nghệ sĩ.

— Hai người kia tiếp là cấp Mỹ Phong Văn — Lâm Bằng. Cấp này đưa nhau về An Xuyên định mở quán cà phê Văn nghệ để các bạn văn nghệ tại tỉnh này làm nơi sinh hoạt vào mỗi tuần. Và nếu có thể hai người cũng cho ra một tờ báo tình « cho vui ». Trước khi ra đi Lâm Bằng Thủy có nhắn lời lại với bạn bè là: Những bạn bè trước nay, ai còn nhớ Thủy xin thu về địa chỉ: 19151 đường tự do An Xuy...

3 TÁC PHẨM CỦA KHAI PHÁ

Ngay vào đầu năm 72, nhóm Khai Phá đã tung ra 1 loạt 3 tác phẩm « Loài cây nhớ gió » của Lâm Chương — « Nam Hoa » của Nguyễn Xuân — « Thơ kinh tự » của Ngô Nguyễn Nghiêm. Về mặt hình thức 3 tác phẩm vừa kể đã trình bày thật đẹp, cùng một khổ, để lẫn nhau trông rất xinh. Về ấn loát rất công phu, sạch.

LOÀI CÂY NHỚ GIÓ của Lâm Chương là một thi phẩm gặp nhiều « gian nan » như KH đã viết trong một số báo trước. Tác giả nhà Lâm Chương, cũng là một người lặn lội trong binh nghiệp, 6 năm liền đánh giặc thật sự với VC tại nhiều chiến trường lớn trên lãnh thổ VNCH Nay anh về Quân trường Đức Mỹ thì « Loài cây nhớ gió » cũng đến tay bạn đọc.

« Loài cây nhớ gió » là tựa của bài thứ hai trong toàn tập, sau bài « Tuổi đời bằng gió » rồi vào tập thơ Trước 25 bài thơ khác. « Loài cây nhớ gió » là bài thơ duy nhất nhất về tình yêu đến nay. Từ đây của tập.

« Từ buổi lần đầu cây nhớ gió » « Mình nhớ đôi đêm nhớ gọi trên tay » « Mong trở lại một ngày, thương em đó »

« Có người tình trên vầng trăng
mây bay »

Những bài thơ khác đánh dấu
bước chân đi của tác giả « Giữa chiến
thủ C ngồi nhớ nhà » « Chiều phai trên
đồi SROCK Con Trăng » « Những
đêm nằm ở KAFUM » v.v...

• NĂM HOA của Nguyễn Thành
Khuân là một thi tập nặng về triết lý
Phật giáo. (Hay Thiên ?) Ngay từ
bài thu mở đầu với 4 câu :

« Đứng im dưới cội tùng già
« Nhìn ra vạn cõi trắng ngà lao đao
« Trăng nghiêng nửa bát trắng sâu
« Nhận xa sấm động bay vào
hư không »

Đã thấy hương đi của tác giả và
của toàn tập thơ rồi. Năm Hoa là
ahan. Chung cho cả 36 bài thơ. Hầu
hết các bài thơ đều mang tựa hai chữ,
trừ bài « Đêm mộng thành nhận
trăng » (5 chữ) và Thiên nhiên ca
(3 chữ) Bài thơ dài nhất là bài « Mè
Hương » được 12 câu.

Sau khi phát hành tập thơ này
Nguyễn thành Xuân đã lên đường
Nhập Ngũ Khố 11/2 Thủ Đức Ngày
03-1-72 Như vậy là Tổng Cục Chiến
tranh Chính trị lại sắp có thêm một
cây bút « dưới trướng ». Các Ngự ễn
Thành Xuân tìm được nguồn sáng tác
mạnh trong binh nghiệp.

Thơ Kinh tự của Ngô Nguyễn
Nguyên là một tập biên luận gồm có
các bài : « Thơ từ từ tưởng bina đi
đến Kinh tự, Sáng thế và vọng hướng
của thơ Kinh tự, Sự chấp nhận hiện
hữu siêu hình ?, Thơ Kinh tự sấm bố
giả tưởng viễn mơ, sự vượt phồng
Kinh điển của thơ kinh tự, Lý nguyên
sáng hóa và tự do, và Yêu tính giải
phóng sự nô lệ của con người trong
thơ kinh tự ».

Ngô Nguyễn Nghiêm là người
chủ biên Nhóm Khai Phá và những
hỗ trợ luận (?). Được biết sau
cuốn « Thơ kinh Tự » anh còn những
cuốn biên luận khác như : « Thơ từ
ginh, tiếng chim từ quy gọi hồn »,
« Thơ Đông phương huyền nhiệm »,
« Văn đến hai mươi » và một tập
thơ « Thiên Thu Ca ».

Trên địa hạt biên luận, nhất là
biên luận quá công phu như « Thơ
kinh Tự » của Ngô Nguyễn Nghiêm,
sự giới thiệu quá thừa ở đây.

GIÀO TÌNH THƠ NHẠC

« GIAO TÌNH » là một thi phẩm
7 bài của Hạ Thảo yêu và cả 7 bài
đều được phổ nhạc bởi Thụy Hương,
do Khôi Động ấn hành và xuất bản.

Một tập thơ nhạc mang nhiều
chất tình cho một người con gái và
những ưu tư nhẹ nhàng cho quê
hương xứ sở. Một cách trình bày thơ
nhạc khá mới của Khôi Động.

NGUỒN TÌNH

Một tập thơ mỏng của hai người

CƯỜNG NHÂN



CHIA BUỒN CÙNG CẢ TẾU

(Được tin ông mới mất đưa chân dịch tôn 17 tuổi)

Thoạt nghe Bác Cả vương tên buồn
Cảm cảnh cho người giọt lệ tuôn
Con trẻ đang xuân sao vội tềch ?
Ông già nặng nợ khó mong chuồn !
Giữa năm, tiểu nạn vừa qua khỏi

Trần mộng Hoàng và Nhật Lệ Thủy
Dung mang nhan là « Nguồn Tình »
vừa được « Ánh thơ đêm » ấn hành và
đã đến tay người đọc khoảng cuối
năm 71.

Toàn tập gồm 18 bài chia 11
bài Trần Không Hoàng và 7 bài của
Nhật Lệ Thủy Dung in xen kẽ nhau.

Được biết « Nguồn tình » là án
phần thứ 5 của Thi văn đoàn Ánh
Thơ Đêm (Vinh Long) những án
phẩm khác là « Vòng tay yêu » truyện
tập thơ nhiều người viết, « hồi buồn
tình yêu » Trần Mộng Hoàng Mai
Trúc linh, « Tuổi buồn » Thơ T.H.C.
Hoàng Yến Phương và « Vầng kỷ
Niệm » truyện tập thơ văn Mai Trúc
Linh...

Là một Thi văn đoàn ở tỉnh lẻ.
Ánh Thơ Đêm hoạt động như vậy
kề cũng đáng phục lắm.

TRÊN CÀNH LÁ NHỚ

Tập nhạc gồm 12 tình khúc của
Phổ Thu mang nhau là « Trên cành lá
nhớ » cũng đã được phát hành
khoảng cuối năm 71 vừa qua.

Toàn tập quay Ronéo với những
bài « Tình trăm », « Chúc thơ », « Mùa thu
tình nhân », « Một trời buồn » « Như
giọt nắng vàng », vết hằn trong tim
« Mưa trên miền ăn năn », Con mẹ
còn đó », « Mưa trong chiêm bao »,
« Ngày yêu đầu. Một ngày trong tôi »
và « trên cành lá nhớ » Cũng là nhau
của toàn tập.

Phổ Thu là một quân nhân (?)
thuộc KBC 4975ICTCT Vinh Bình (?)
Toàn tập nhạc của anh mang hơi
hướm « tình yêu » khá nhiều ! Mà tình
yêu thì từ bao giờ cũng vẫn là những
giọt đẹp nhất đối với nghệ sĩ. « Trên
cành lá nhớ » cũng là một hạt Kim
Cương long lanh của tình yêu vậy.

Giáp Tết, tâm tang lại tiếp luôn
Thôi ! bi cực rồi... qua vận Thái
Hạnh thông đợi Bắc buổi đầu xuân !

KIỆP PHÙ SINH

Phù sinh ngắn lắm hỏi ai ơi !
Nào có ra chỉ cái cuộc đời.
Trẻ đẹp bao năm mà tóc bạc.
Già nua mấy chốc đã da mồi.
Tuổi xanh chị Nguyệt chừng vô tận
Kiếp sống con người có hạn thời.
Vĩ muốn trăng sinh cần luyện tập,
Ngồi thiền chăm chỉ cuộc đời tươi.

VÕ VĂN HIỆT

Bắt hiệu : HOÀNG HOA ĐIỆP

VÀO CUỘC HÀNH TRÌNH

« Vào cuộc hành trình » là tên
tập thơ đầu tay của Khánh Linh đã
phát hành hồi trung tuần tháng 12/71
VCHT đây 64 trang khổ 14x24 gồm
28 bài thơ đủ loại, in typo sáng sủa,
trình bày đẹp, 2 phụ bản mất mát
nhưng mẫu bìa « hơi lờ lợt ».

Người đọc cảm thấy xúc động
và thoải mái vì ở VCHT chúng ta
bắt gặp những vần điệu mộc mạc
đơn sơ nhưng tình quê hương, gần
gũi với những hình ảnh của đồng
quê thân thuộc. Ở đó còn một tình
dân tộc nồng nàn, còn niềm luyện tức
tuổi thơ và chiến ghét chiến tranh cùng
cực. Vào cuộc hành trình bị số PH-
NT chiếu cố hơi kỹ. Cứ đọc những
bài, những đoạn bỏ lửng lơ, ngắt
quãng thì đủ biết.

Được biết anh Khánh Linh là
một nhà thơ đi tiên phong ở Phú
Yên trong phong trào văn nghệ tình
nhà. Anh bắt đầu hoạt động từ năm
1959. Bằng đi mấy năm im hơi lặng
tiếng hôm nay anh bắt đầu góp mặt
với thi đàn dân thân « vào cuộc hành
trình ».

« Vào cuộc hành trình » phở
biến hạn chế. Nghe đâu ở mỗi tình
anh chỉ gửi phát hành được có 3
quyển. Như vậy là có 50 tình số
phát hành là : 150 tập. Số còn lại
anh cho phát hành theo lối chuyển
tay. Vậy mà chỉ nửa tháng sau số
còn lại đã tiêu thụ hết. Được như
vậy là nhờ học sinh các trường
Trung học ở Tuy Hòa đã đón nhận
tập thơ của Khánh Linh một cách
nồng nhiệt. Nhất là các thân hữu ở
Tuy Hòa đã ủng hộ một cách hết
mình.

Có điều đáng trách là anh đã
lạm việc lặng lẽ âm thầm. Tại sao
anh không tổ chức đem ra mắt tập
thơ dù là tổ chức thu hẹp trong vòng
thân hữu cho vui ? (T.H ghi)

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TÀI TỬ CHUYÊN ĐÓN
VAI CỘNG SẢN

Richard Burton đang đóng vai
lãnh tụ đệ tứ quốc tế cộng sản Leon

Trotsky trong cuốn phim « Vụ ám
sát Trốt Kỵ » (The Assassination of
Trotsky) quay tại La Mã dưới sự
đạo diễn của viên Giám Đốc người
Hoa kỳ Joseph L. Mankiewicz.

Người ám sát Trotsky trong
phim do tài tử Pháp Alain Delon thủ
vai.

Mới đây chính Richard Burton
đã hoàn thành cuốn phim nói về cuộc
đời Tito và do chàng đóng vai chính
Đến nỗi Richard Burton phải tuyên
bố rằng : « Số mạng run rủi tôi làm
sao mà cứ phải đóng toàn vai các
lãnh tụ cộng sản ly khai »

HAROLD MACMILLAN
VIẾT SỬ

Cuốn sách dày gần 800 trang
nhà Harper and Row mới xuất bản
tại Hoa Kỳ có thể nói là một sự
tạo tác mang nhan đề « Riding
the Storm : 1956-1959 » (Vượt bão
tổ) do cựu thủ tướng Anh Harold
Macmillan viết, nói về cuộc khủng
hoàng kênh Suez khi tổng thống Aj
Cấp Nasser quyết định thu hồi kênh
này của người Anh.

Trong cuốn sách, tác giả, một
người có nhiều thâm quyền với vấn
đề đã nói tất cả những liên quan xa
gần của vụ khủng hoảng, vai trò các
liệt cường và phản ứng của các nhà
vật quan trọng đương thời về vụ
đó, nhất là vai trò của ngoại trưởng
Mỹ John Foster Dulles.

Nghĩ cũng lạ. Ở Anh, Mỹ việc
viết sử các sự gia không chịu làm
ngay mà cứ để cho các nhân vật lãnh
đạo quốc gia viết hồi ký rồi mới
phối kiểm tài liệu. Sử mà để cho
chính ông thủ tướng hay ông Tổng
thống viết lấy (De Gaulle, Churchill,
v.v...) thì các ông ấy tự khoe của các
ông bằng thích ai mà kiểm soát.

Giá trị sách đã như thế, giá bán
lại kinh hồn hơn. Mười lăm đô là
một cuốn Riding the Storm nếu kể cả
phí tiền máy bay từ Mỹ gửi qua,
tính theo hối đoái của ông Tổng Ngạc
cuốn sách trị giá khoảng 10 ngàn
đồng bạc.

Như thế thôi ta đành dứt sự còn
hơn hết vợ con nhia đó.

ĐÃ PHÁT HÀNH:

Nhạc Ru Tuổi Hồng

- ① Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH
VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN —
HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.
- ② Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

TAM ÍCH

SỞ TAY VĂN HOÁ

“**Tinh Sở Văn Hóa**” là một trong những bài mà nhà văn Tam Ích viết cách đây hai năm. Thường thường ông nói: ông viết bài đưa cho tôi, còn muốn đăng ở báo nào do tôi làm cũng được. Vì thế, bài này được đăng trên tuần báo **Diễn Đàn**. Đứng ra, “**Tinh Sở Văn Hóa**” phải đăng trên **Khởi Hành**, vì bài này được viết từ cuộc phỏng vấn về vấn đề Văn Hóa đăng trên một báo này vào các số 9-10-11-12-13 Ông tóm tắt ý kiến những người được phỏng vấn, và đưa thêm ý kiến của ông. Bài này được đăng lại nhân cái chết của ông ngày 5-1-1972 VL

CHUYỄN gì mà nói mãi và nói nhiều quá cũng thành nhàm kể cả chuyện hấp dẫn như liêu trai kể cả chuyện nghiêm trang và long trọng nhất như chuyện “văn hóa là gì” chẳng hạn.

Nhưng ngộ nghĩnh nhất là càng nói lại càng còn đề mà nói. Nói không bao giờ hết chuyện, nói mà cứ tưởng nó còn thì lại tiếc rằng sao không nói nữa — cứ như là nem thì thừa mà gói thì thêm!

Số là phải **Câu Luận**, họ nói ở đầu do vẻ sắc thực thể thần thoại rằng: thần thoại là gì, là tổng số những điều người ta nói để giới thuyết về nó để hình dung nó (Le mythe est la somme de ses versions). Nói kiểu ấy là nói kiểu Sartre nói về con người: con người, nó làm ăn làm sao thì nó hiện ra làm vậy! (L’homme est la somme de ses actes)

Theo cái kiểu ấy, chúng ta cũng có thể bắt chước để nói mà nghe “có vọng ngôn chi”... Rằng, chẳng hạn như Phật giáo là gì: Phật giáo, từ cửa miệng Thái Tử Tất Đạt Đa ra thì chỉ là một số yếu tố căn bản, nhưng thực ra thì nó là tổng số tất cả các lý thuyết của tám vạn bốn ngàn pháp môn sau này nhốt trong hai hệ thống lớn Đại thừa và Tiểu thừa chẳng hạn. Rằng: chẳng hạn như Thiên chúa giáo là gì: chân dung Thiên chúa giáo phải gồm có cả mẫu sắc hình bóng Augustin và Thomas d’Aquin... nữa!

Vậy tôi xin phỏng theo nếp giới thuyết ấy để tính số văn hóa ở một độ kích thước con con.

Trước hết là chúng ta viện nhà học giả Thái Văn Kiêm. Họ Thái đã viện Kinh Dịch để nói rằng xa xưa kia, trong sách của cổ nhân chỉ có chữ Văn và chữ Hóa, hai chữ lẻ loi ở hai nơi. Trong sách **Đất Việt Trời Nam**, họ Thái trích một câu ở **Kinh Dịch**: “Quan thiên văn dĩ sát thời biến, quan nhân văn dĩ hóa thành thiên hạ” nghĩa là nhìn chuyện trời để xét thời tiết chuyện và nhìn chuyện người để sửa đổi thiên hạ. Rồi họ Thái diễn: văn là sự thể hiện sự xinh đẹp ở bên ngoài.

Rồi họ Thái lại bổ thêm: nói đến văn là nói đến sự trau chuốt thanh tao, điều hòa, tinh tế. Còn về chữ hóa thì ông nói: Hóa là biến đổi.

Thật là không thể nói hơn nhà học giả Thái Văn Kiêm về gốc á đòng của khái niệm văn và hóa; văn hóa Ý của Phu tử Khổng Khâu thời xa xưa về chữ văn cũng loanh quanh đầu đó. Trong **Luận ngữ**, ở thiên **Bát dật**, câu: “Tứ viết, Chu giám ư nhĩ đại, ức ức hồ văn tại.” Ngô tông Chu, nghĩa là Phu tử nói rằng Ngài xem xét lễ của nhà Hạ mà Thượng văn vật rực rỡ lắm, cho nên Ngài theo Chu.

Chúng ta cũng nên thêm: trong ba danh từ văn hóa, văn minh, văn chương thì số phần của chữ văn hóa cũng hơi long đong, nhưng chữ văn

minh thì đã có nguyên trong **Kinh Lễ** trong câu: “Tinh thâm nhĩ văn minh” và trong **Kinh Dịch** trong câu: “Hiện long tại diên, thiên hạ văn minh”. Còn chữ văn chương thì đã có ngay từ đời Khổng Khâu, “Tứ Cống viết: Phu tử chỉ văn chương, khả đắc nhĩ văn dã; Phu tử chỉ ngôn tính dữ thiên thiên đạo, bất khả đắc nhĩ văn dã.” Nghĩa là ông Tử Cống có ý muốn nói rằng ông thường nghe sự phụ nói về văn chương chứ chưa nghe Ngài nói về thiên tính và đạo đời.

Xin thưa thêm: vùi đầu vào **Kinh Lễ** và **Kinh Dịch** để lôi cho ra vấn đề văn minh là công của ông Thái Văn Kiêm, còn vùi đầu vào **Luận ngữ** lôi cho ra đời ba chữ văn chương là công chúng tôi. Ấy là chưa nói rằng trong **Dịch Truyện** cũng có câu: “Trời đất gặp nhau vật phẩm đều có văn chương” do Phùng Hữu Lan ghi trong **Trung quốc triết học sử** do ông Nguyễn hữu Ái dịch.

Đó là chuyện nói về chuyện xưa rất xa xưa. Ngày nay đây, trời và đất (kể cả là trong **Kinh Dịch**) đã mất nghĩa tôn giáo siêu hình cổ điển và nghĩa thần học cổ điển kể cả là nghĩa triết học tổng quát. Nó đã biến thể: ở bình diện giác được niệm được thì **Trời Đất** là vũ trụ vạn vật hay



BÀI TỔNG KẾT CUỘC PHỎNG VẤN VỀ VĂN HÓA TRÊN KHỞI HÀNH CÁC SỐ 9, 10, 11, 12 và 13 BÂY GIỜ MỚI ĐĂNG TÀI Ở ĐÂY

không thời gian vạn vật; nhà Phật gọi là vạn hữu hay vạn pháp vậy, khi nói thêm kích thước cho dài đến mù mịt một mặt, thì **Trời đất** chỉ chung tâm thiên đại thiên thể giới. Còn đứng trên phương diện nghiên cứu về siêu hình bản thể học thì, nhìn qua lăng kính tinh thần khoa học hiện đại, **Trời đất** nằm trong vấn đề Bản thể và hiện tượng (Êtê et phénomène) mà thôi! Chữ làm gì có **Trời cao Đất thấp** và ý niệm **Càn và Khôn**... cũ như ông cha chúng ta hình dung trong trí ở cái thời trăm cái trứng chui từ Bà Già Âu Cơ ra!

Tinh thần khoa học áp dụng vào nhận thức cho nên nội dung các ý niệm cũ biến. Chính vì các khái niệm biến ý theo lẽ tiến hóa của lịch sử, mà vấn đề yếu tính của **Kinh Dịch** xét như một thực thể triết học, có đôi điều đôi ba điều mà thôi phải để lại lên thăm xanh! Chúng tôi cũng sẽ xin thưa, để học hỏi với hải nội chư quân tử.

B

A Y giờ xin nói chuyện mới rất mới.

Văn hữu Viên Linh mới rồi đi hỏi một số nhà triết học về văn hóa. Giáo sư và thi nhân Nguyễn Sachi nói về nghĩa rộng và nghĩa hẹp của văn hóa rồi mắng luôn những người làm ngược với tự do và ái tình vì làm thế là phủ nhận văn hóa và luôn cả những người làm chiến tranh cũng bị mắng lây là cổ nhiên. Đến nhà thơ giáo sư Đỗ Quí Toàn thì thường người xã hội hơn người tâm lý và bảo rằng văn hóa gồm những tác động hỗ tương của nhiều yếu tố. Nhà sư

phạm Nguyễn Sỹ Tế thì đề một bên chuyện **phật giáo**: ông ở đâu thì ông đứng đó để chiều lòng mẫu của ông: giáo dục là đối tượng của văn hóa. Còn cái ông văn hữu Mặc Đỗ này nữa: Ông đề văn hóa lên cao rồi để lại lời ngạo xuông thấp: ở bình diện cao thì nó gồm một số yếu tố, ở bình diện thấp thì nó gồm một số nữa. Trong lúc đó thì Nguyễn Hiến Lê khiêm tốn hơn, ông bằng lòng một nghĩa hẹp; nói hẹp chứ thật ra văn hóa cũng đủ thứ, có cả một lũ: tôn giáo, triết học chính trị, khoa học, nghệ thuật. (Nghĩa hẹp mà thế à, anh Nguyễn Hiến Lê?) Giáo sư Ngô Trọng Anh, phụ tá viện trưởng ở Vạn Hạnh, sau khi làm một vòng chân trời văn hóa ở Đức, Pháp, Anh, Mỹ, thì trở về vị trí, mượn ngôn ngữ Tuân Tông để phàn nàn rằng ở bên Tây chỉ có phần Lý không có phần Sự làm cho có một sinh viên Cầu thơ viết thư hỏi tôi Lý là gì, Sự là gì, và tôi bảo nói rằng Lý và Sự là hai danh từ của Thiên tông nó mang máng hao hao như ngoài đời ngoài người ta nói về lý thuyết và thực hành, rồi tôi khuyên người sinh viên cứ hỏi quách học Ngô.

Đến Nguyễn văn Trung thì lại từ chốt định nghĩa và hứa anh sẽ ngưng nói về Sartre của nước Pháp và Heidegger của nước Đức. Giữa lúc đó, thì Nguyễn Mạnh Côn nghịch ngợm: văn hóa và văn minh là những sức mạnh mù!

Tựu trung, tôi bằng lòng nhất cái ý của người đã từng làm chủ nhiệm báo chí Phạm Văn Trơí Anh viết dài nhưng anh đưa thấp thoáng cái ý: Chẳng hạn như một người nông dân chỉ đủ chỗ đọc báo thôi, nhưng nếu họ có sáng kiến về dụng cụ và tạo một kỹ thuật mới về cây cấy, thì họ là nhà văn hóa; còn một nhà khoa bản bụng chứa đầy ba bồ chữ (Cao Bá Quát nói boston) mà chỉ cần đá nhà... đâu... thì người ấy không phải là nhà văn hóa một tí nào!

Đúng quá đi, vậy thay!

Người viết cái mục Nhứt kỷ này cho **Diễn Đàn** cũng có tên trong danh sách người được phỏng vấn. Nhưng tôi thấy thiên hạ nói hết đi rồi, thấy mình thừa tay thừa chân... rồi đành viện Heidegger ra để nói về văn hóa cho... thêm phần phức!

PHẠ M VĂN Trơí là người nói đúng. Bây giờ xin nói về người nói đủ.

Ngoài Giáo sư Linh mục Nguyễn văn Thịnh đã diễn thuyết về văn hóa và văn minh một cách đặc biệt phong phú và có giá trị, có một nhà học giả và giảng sư đại học để làm một bài diễn thuyết đầy đủ nhất về các định nghĩa về văn hóa, đầy đủ nhất từ đầu thế kỷ hai mươi đến bây giờ: bách khoa hơn Bách khoa. Vì Bác sĩ Nguyễn văn Thọ (vì đó là Bác sĩ Nguyễn văn Thọ) đã tham khảo gần hết sách đông tây và các bộ Bách khoa đồ sộ nhất, để nói về văn hóa. Đến khi phải đề nghị một “phương trình” văn hóa, và tìm mẫu sắc cho “ân số” thì hình như Bác sĩ Thọ nói chuyện chiết trung (éclectisme)?

Người ta không thể làm hơn họ Nguyễn. Xin nói thêm: Cuộc nói chuyện ngày 13-7-1969 do **Tinh Việt** văn đoàn của nhà văn học Phạm đình Tân và Trung Tâm Nghiên cứu và Thông tin. Tân định thì chữ tại trường Quốc gia Âm nhạc và bài có in thành tập quay ronéo để phổ biến. Chúng tôi mong cho tất cả anh chị em sinh viên của thiên hạ cũng như cũ, riêng tôi trước kia ở Đại học Vạn Hạnh ai cũng tìm nó mà đọc. Thưa: tôi có một lời xin lỗi. Rằng đem nhốt xưa và nay dài hai ba ngàn năm thời gian vào trang nhứt kỷ này mục này xin giữ từ đây để nó văn hóa thì thật là... ép.

Vậy chữ bây giờ, văn hóa là gì kia?

Có lẽ bắt chước phải **Cơ câu luận** mà lại bỏ kín đây!

Vậy xin tạm giới thuyết: giới thuyết rằng, khái niệm về văn hóa là một thực thể triết học gồm có tất cả các ý và tưởng người ta có về nó trong không thời gian nói ra bao nhiêu thì nó dài bấy nhiêu. (Đừng bỏ ai, vì ai cũng có phần suy tư của mình, miễn là phần suy tư phát sinh từ chân tâm và chân lý tình lý)

xem tiếp trang 13

TÔI đến Hội an đã năm năm rồi. Năm năm một thời gian đủ nhiều giữa một tình huống đổi thay mà đời sống cá nhân bị chia tranh theo những nhu cầu thế lực! Ngày đầu tôi Hội an (còn mang tên là Hải phố), thoạt nhìn những con đường gầy guộc, những cỗ xe rêu phong, những đèn dầu loang lổ... tôi đã không muốn dừng chân! Tuổi trẻ vốn có thừa hăm hở đuổi bắt những "đỉnh hồng" chói rạng bên kia triền núi, và những đập cánh kiểu sa đẩu chịu áp xuống nơi này! Nhưng tuổi trẻ cũng có dư mơ mộng để bàng lờng ở lại với những cô gái Cẩm nam một chiều qua bến Cẩm phố, soi tóc dưới đáy sông êm ả... Và tôi đã làm quen với Hải phố, đã thiết lập cho mình một cõi đời riêng, lặng lẽ như con nước Thu bốn miệt mãi chờ tình xứ Quảng với một câu hỏi đanh mã trong đầu: "cái quá khứ lâu dài của Hội an liệu có thể đẩy xa thêm bao nhiêu âm mưu phía trước để người dân địa phương được gần gũi hơn một hình ảnh Chùa cầu, hay tương lai sẽ hứa hẹn một quay lưng dứt khoát khiến họ chịu mất hút đằng sau một giấc ngủ an lành bên tường với Khổng miếu?"



DẠ THỤY

còn tham luyến những hoàng hôn xưa, chất chứa những giọt nắng vàng yếu lụn để kết dệt một niềm vui! Trên đà tiến vội vàng với đoàn người nào nức rừ chiều hôm không ngủ đến phải dưới mắt trước luồng sáng ban mai, thì Hải phố cứ thong thả sống hết một ngày đơn sơ để tin rằng, trong hoàng hôn một mặt trời báo tin sẽ mọc! Tương lai không là dĩ vãng. Nhưng tương lai đòi hỏi những bước chân vững mạnh đã tính dài hôm qua và chuẩn bị bây giờ. Từ đó, lộ trình đi tới của hăm nghìn một ngoài lữ, mong kiếm chứng được sau lưng kẻ lữ hành đã không lớt bồng những hy sinh vô cơ...

Lịch sử một đời người chưa thoát khỏi sự tái diễn tất yếu, thì tâm hồn Hải phố tránh sao được nổi vương vấn cái dư ảnh thâm trầm của năm con Phượng hoàng đồng vỗ cánh bay về Linh địa?

quyền hy vọng một giải cứu nhờ địa bàn chính trị! Phải trả cho họ con đường làng tiếp nối tình người với nương đồi thân cận. Phải trả cho họ giòng sông ngọt nước sớm chiều thêm sức cần lao... Hãy hỏi cụ già bên ấp, xem đã chừng bao gian nan nhuộm bạc chòm râu thưa cho tương lai đen ngịt? Hãy hỏi anh thanh niên dưới xóm? xem đã ngần nào vất vả làm toang rộng ấp ủ đầu đời cho ngày mai cửa đóng? Thực tại đã vẽ ra nghìn triệu lối đi nhưng chính khách thời này không cảm được một tiêu đích nào cho đám cử tri của họ phải phân chân giữa một mê cung có quá nhiều hoa đèn lý thuyết! Và người dân chớp mắt: thứ ánh sáng chiếu ra từ cái « trung tâm cứu quốc » kia không phải là ánh sáng của một hướng đồng chờ đợi, mà là thứ ánh sáng phát hiện từ một ngọn kiếm bén ngọt đang chém sâu xuống cuộc đời của quần chúng bị chà đạp, rẻ khinh! Rồi những cuộc đời bèn mọn đến lúc phải đứng lên, khước bỏ cái ảo tưởng chính trị thống bức, để chỉ chấp nhận đường lối chính trị thực ý nghĩa không nguyên, trong đó mỗi người tự đảm trách vai trò dựng nước tùy hệ với hoàn cảnh khả dụng của mình. Người dân Quảng nam, do vậy, đã háng hái tham gia vào công cuộc trùng tu, hiển nhiên như mầm lửa ngời lên từ chân rạ mục...

CÓ lẽ cái « khuynh hướng chính trị » đã un đúc nên bản sắc thứ hai của Quảng nam: hay CÁI (Quảng nam hay CÁI, Quảng Ngãi hay CO, Bình định hay LO. Thừa thiên LINH hết!) Câu tục ngữ được chất khoi hải này không hiểu xuất xứ từ đâu, bao giờ, nhưng tôi lại muốn tin người khai xướng! CÁI là một hành động tích cực để biểu lộ cá tính. Một dữ kiện rõ ràng, trung thực chính nhờ nó đã được bàn luận, tranh cãi. Những ý kiến đó sai lầm, thiên lệch... vẫn có tác dụng soi sáng thêm vấn đề mong rút tỉa được nhiều kinh nghiệm chuẩn đáng.

TÔI không viết về Hải phố theo cái nhìn của một du khách. Bởi tình tự của một quê hương làm sao có thể nói hết chỉ sau vài lần ghé thăm? Với tôi, một chu kỳ năm năm nếu đủ nhiều cho những bất trắc từng giờ trong lòng Hải phố, thì cũng năm năm lại đủ ít, quá ít, để đếm hết bao nhiêu mưa nắng đã nuôi đậm thêm hương vị của tổ hoành thánh, cao lầu... Sự thiếu sót đó chỉ cho phép tôi được nhắc tới đám ba người bạn quen thân đã, vì chiến cuộc, tụ hội về đây từ chín quận xa gần để đêm ngồi nghe sáng nỗi vòng quanh tỉnh lý... Tôi sẽ mang tiếng là « thoát ly », có nhen nhúm cho mình những đóm lửa riêng tư, trong lúc ở ngoài xa, dưới đám cháy

NGHĨ VỀ MỘT QUÊ HƯƠNG

trùng trùng, có rất nhiều đóm lửa hoa niên chưa kịp lác lên đã bị tắt đi vĩnh viễn, nhưng tôi sẽ không an hận khi chủ ánh sáng của đời tôi không hề được thấp lên nhờ những que diêm của kẻ khác! Cũng vậy, đôi giòng tap bút chảy xuôi theo một cơn hứng buống thả này sẽ không bắt ai bận trí đến phải trượt chân trên những viên thuốc đắng bực đường... Xin hãy ngủ thật say, hồi tuổi thơ chưa biết gì những thóc dè của ý thức hệ!

MỎI chiều, đứng bên này sông nhìn sang An hội, tôi nghĩ lui về hàng thế kỷ trước, theo lời kể của các cụ già, khi thôn An hội còn là một nước bao la chuyển tải hoa mầu về Hải phố từ Duy Xuyên, Thường đức... Rồi lòng sông trôi lên một củ lao nhỏ thành nơi cư ngụ cho số đông gia đình. Thiên nhiên kẻ cũng biết nương chèo con người, bù đắp lại bao nhiêu thôn làng đã do con người mà hóa ra mặt nước! Cảm nghĩ lạc loài của tôi, dĩ hần, chỉ là niềm an ủi của một kẻ chịu hàng khuất thiên nhiên để nguai tiếc một quá khứ xa lạ có đôi mắt hằng ngai ngoi xuống ngày rằm, nằm lừng lờ trên mái chèo khua sóng...! Bây giờ thì khác. Cuộc đời đang chất sẵn vô số lý do để chuyển thực tế chưa cha thành giấc mộng êm. đêm! Không phải là lũy tre xanh ôm kín nhịp chày giã gạo với cổ thôn nữ thêu thường nhà giọng đưa duyên, mà là thành quán nguy nga với trâm sắc lụa hồng mờ cửa cho ai ăn áo tràn như thác lũ! Đầu còn nữa những quang gánh nhịp nhàng đưa bước chân nai ven bờ lún mướt, mà là những gót giày tha thướt đến-lối « có đom » về dựng sâu trong « ghé đá công viên »! Một thời đại mới tất phải hội đủ những kích thích tố mới. Thật dễ dàng để biện chính cho cái khung cảnh đó sộ ngày nay bằng những khảo sát bình minh đang từ bóng đêm lướt tới! Và Hải phố chứng như vẫn

MỘT đặc điểm của người dân Hải phố hay của Quảng nam nói chung, theo nhận xét ở nhiều nơi khác, là khuynh hướng hoạt động chính trị (?). Tôi không có chứng cứ gì để cả quyết, nhưng tôi cũng muốn tin như thế! Dĩ nhiên, chính trị phải hiểu theo nghĩa tốt đẹp của danh từ. Thừa hưởng di sản tranh đấu của tiền nhân, người dân Quảng nam (hay Việt nam) có đủ nguyên cớ để chọn cho mình một thể đứng riêng biệt. Điều kiện thuận lợi giúp con người bảo vệ được nền móng sinh tồn trên một lãnh thổ quy định là Chính trị (bao gồm cả ý nghĩa Văn hóa). Tôi thiên nghĩ, Chính trị là đối tượng của Cách mạng trên chiều hướng tích cực nhất để tạo môi trường cải tiến xã hội. Tôi cũng vô đoán cho rằng, những tên gười, tự chúng, vẫn chuyên chờ những ý nghĩa thuần nhất. Chỉ những ai lạm dụng các danh xưng vì tư cầu mới gieo rắc « vi trùng » cho ngôn ngữ! Người lính lao mình vào cõi chết thường xuyên trong một chiến tuyến khó nhận ra kẻ thù đích thực, chắc anh đang mong đợi Hòa bình! Cô gái mới mỗi từng giờ theo những tin thư đưa về từ một cơ điểm cheo leo, chắc cô đang ước mơ độc lập! Đàn trẻ lạc loài giữa phố chợ, giữa tay trước những tấm lòng quảng bác chực nhuộm sắc bích chương vào mùa tranh cử, chắc chúng đang nhớ tới Tự do dưới mái ấm gia đình! Hòa bình, Tự do, Độc lập... là những báu vật mà người dân chất phác, cần cù hằng ủy trao trên tay các vị đại diện nhân dân và mong được thể hiện. Nhiệt tình của họ không đáng trách chút nào!

Họ ngẫu nhiên bị đặt trước nhiều vấn nạn hẫ hững thật xa với công rau, ngọn lửa! RM họ lại bị cưỡng phục ngược lại bao nhiêu tin tưởng họ từng đặt vào những người lãnh đạo mà họ chưa hề gặp mặt! Đời sống hỗn loạn của họ đã bị những tuyên bố chính trị « bao, vây thì họ có

Và chẳng, nói theo Alain: « Sai lầm không có gì lạ, chỉ là tình trạng đầu tiên của mọi sự hiểu biết. Ý tưởng đích xác của ta chỉ là những sai lầm được điều chỉnh. Trên bình diện chính trị, CÁI còn cần thiết hơn, nhằm loại trừ các phần tử chỉ biết « vâng lời » để phục dịch cho sức mạnh vô trang, quyền thế! Tôi liên tưởng đến một xã hội gồm toàn những con người có cùng một cảm nghĩ và phát biểu như nhau luôn quay nạp dưới một tập đoàn cai quản với bao nhiêu truyền lệnh vừa hoen chưa một lần được thanh tẩy! Sẽ về đâu, một xã hội máy móc, thụ hưởng... bị điều khiển bởi những đồng trục ở xa, trong đó, kẻ mạo nhận năng uy thích thú đùa giỡn với tiếng dội của mình? Cái còn là một ý chí tiến thủ, biết hoài nghi trước mọi hiện tượng trá hình, cho nên, cái mưu định bịp chết những tiếng nói cương trực bằng bạo hành vẫn không sao hiệu quả bằng cách đào luyện nổi một niềm tin cho đám đông, khiến họ không còn đối tượng nào để chỉ trích!

T R O N G sự biểu lộ cá tính, Nghệ thuật chiếm một địa vực trội bật. Và Quảng nam phải kể là một trong những « tỉnh lẻ » có nhiều văn nghệ sĩ (đặc biệt trên lãnh vực Văn chương) hơn hết. Từ một Bùi Giáng, Vũ Hạnh... đến một Phan Duy Nhân, Cung Tích Biền, Trường Linh, Luân Hoán... (và nhiều thi văn tài khác, còn sống hay đã chết, bên này hay bên kia, không tiện kể hết ở đây) đã tìm đến Văn chương bằng những khởi hành trẻ trung và độc sáng. Mỗi khuôn mặt là mỗi khám phá riêng tư đã đầy nhịp sóng Thu bốn tràn đi khắp xứ. Bùi Giáng đang ôm thơ buồn, vào Trăm tịch; Vũ Hạnh vẫn mãi một mặt nỗ lực xây đời. Phan Duy Nhân, Cung Tích Biền... với niềm uất nghẹn nung sôi muốn đập tung đỉnh núi hạn thù chết ngất; Trường Linh, Luân Hoán...
xem tiếp trang 12



CƠN MƠ MỘT ĐỜI

CHANG đã ngồi rất lâu trong căn phòng vắng ngắt trên bóng tối. Ngoài kia, mưa vẫn rơi ào ào tạo nên một bức màn trắng xóa mờ ảo. Sinh không nhớ mình ngồi từ bao giờ nữa có lẽ từ ba bốn giờ gì đó, lúc ánh nắng chiều còn chói chan chiếu qua cửa sổ. Bây giờ có lẽ đã hơn bảy giờ. Bầu trời xám xịt trong cơn mưa, gió thổi một cách dữ dội làm mưa hắt cả vào mặt Sinh, rú tung mái tóc chàng. Sinh vẫn ngồi yên và mỉm cười vì sự giận dữ của trời đất có lẽ cũng không hơn gì sự giận dữ trong lòng chàng. Sinh thấy đói và chợt nhớ ra là từ sáng đến giờ chàng chưa có gì trong bụng. Sinh đã đi suốt đêm qua với một người bạn và sáng hôm sau, tiền bán ra phi trường rồi chàng đi lang thang hết tiệm cà phê này, đến quán rượu, khờ đến trưa mới trở về đóng chặt cửa phòng, để nguyên quần áo nằm lăn ra giường ngủ mê mết. Đến xế chiều Sinh chaoáng dậy, ánh nắng đã xuyên qua cửa sổ lọt vào chỗ Sinh nằm và làm cho đầu tóc chàng chaoáng vàng như nhũn như búa. Bỗng Mệ Sinh khò và đặng, chàng mụn ngồi dậy tìm chai nước lọc nhưng tay chân chàng đã cứng đến độ không tài nào nhấc lên nổi, Sinh đành nằm im như một xác chết với cảm giác khó chịu buồn nôn. Ngay lúc đó, cửa phòng bị đập mạnh rồi bật mở, một người bạn chạy vào hét há hốc lời cổ chàng dậy:

— Dậy này! Ngủ gì mà ngủ mãi. Dậy đi đăng này với tao có tí việc. Lam nó chết rồi!

Trong cơn bài hoải, một nhọc đó, Sinh đã ngăn người ra một lúc rồi trả lời:

— Chết bỏ!

Chàng lại nằm dài ra giường nhón lên trần nhà không thèm nói năng gì nữa.

Hình như người bạn đã hăm hăm đứng nhìn chàng một lúc lâu rồi bỏ đi sau khi không quên cầu nhau chết rửa Sinh ít câu cho bõ ghét.

Sinh nằm im một lúc rồi ngồi dậy tìm chai nước lọc. Chắt nước lạnh tanh chạy qua cổ họng làm chàng rùng mình. Đặt vội cái ly xuống bàn Sinh nhào đến bên cửa sổ với hy vọng tìm một cơn gió mát nhưng trời nóng như thiêu làm cho Sinh thất vọng, chàng lần bầu chửi thề một mình trong gian phòng vắng. Trời đổ mưa và sụp tối đi tự lúc nào Sinh cũng không hay biết, chàng đi vào giường sau khi chầm một liều thuốc. Nằm drap lạnh lẽo làm Sinh thấy dễ chịu. Lam chết rồi Sinh lập đi lập lại mãi ba tiếng đó trong đầu và chợt thấy trí óc mình trống rỗng bình thản một cách lạ lùng. Con đoi tại hành hạ, sau cùng Sinh đánh gò dậy, mặc quần áo đi ra cửa một cách vội vã. Sau khi cần nhân, bần gặt với anh giữ garage, chàng leo lên xe và lái chậm chậm ra phố. Đường phố ngập nước làm Sinh thấy thích thú khi mỗi chiếc xe vụt qua, nước phải rẽ ra hai bên và bắn lên tung tóe. Sinh vào một hiệu ăn Tàu khá nghèo,

uân gọi một bát phở và ăn một cách ồ ạt. Ăn xong, chàng lái xe đi vào khắp phố rồi sau cùng dừng lại trước một ngõ hẻm khá tối tăm. Sau khi tìm được chỗ đậu xe, Sinh xắn cao ống quần bị bơm lội nước vào ngõ hẻm và đập cửa một căn gác nhỏ: những khuôn mặt quen thuộc hiện ra, Sinh tiến vào ngồi lên một chiếc bàn con:

— Sao Lam chết? — Tiếng chàng gọi vào lạc lõng một cách tối nghiệp. Sơn chầm lại trả lời:

— Chiếc khu trục của nó bị bốc cháy, có lẽ biết rằng không thoát được nên nó đâm luôn vào mục tiêu. Cả máy bay lẫn mục tiêu vụn thành sắt.

— Tao nghĩ rằng chẳng may không nên buồn thì phải — Khánh nói bằng một giọng chán chường.

— Lam chết! Yên thần nó. Còn tao, còn chúng mày chúng ta còn phải sống và còn phải khổ. Nợ chết, cái chết vinh quang đấy ý nghĩa. Có thể là nó không xứng đáng với cái danh dự mà người ta gán cho nó. Nó đi lính vì bị gọi và không đủ can đảm để trốn tránh. Nó ở Đà Nẵng vì không đủ tiền lo lót để về Saigon. Nó đâm đầu vào mục tiêu vì biết rằng chẳng nào cũng chết. Người ta đã ca tụng tán thưởng nó như một vị anh hùng. Nó đã chết trên vinh quang và may mắn. Rồi chúng mày sẽ thấy, tao đang là lính rừng ngày đêm chui rúc, tinh nấp cạnh Việt Cộng mà vẫn sống nhăn. Thế rồi, một ngày nào đó trong một chuyến về phép xe đồ bị mìn nổ tung hay đang ngủ trong nhà hỏa tiễn rơi vào banh xac, khi đó người ta sẽ nghĩ đến cái tao như một nạn nhân chiến cuộc không hơn không kém.

Mệ Sinh hỏi, Sinh tỉnh tỉnh trả lời:

— May đã quá bi quan trong cái nói đó. Dầu muốn đi đâu không chúng ta cũng nên buồn vì đã mất đi một người bạn hiền lành tốt bụng. Đời nó đó, chúng mày cần chỉ là một chuỗi ngày dài đầy khổ khổ chịu đựng. Sau một ngày vất vả mệt nhọc, khi chúng mày kéo nhau la cà chết nơi này đến nơi khác thì nó lại cảm cái mình ngồi học trong căn gác nhỏ, bần thủ và đầy muỗi mòng. Đến kỳ thi chẳng mấy chốc nó cũng rớt. Tóm lại nó chưa hưởng thụ được gì cả đời: mười mấy năm gian khổ học hành, hai năm tập tành làm lính và chỉ để chết.

— Bết đầu nó đã bang lũng với một cái chết khá nổi tiếng như vậy — Đức xen vào.

Sinh không nói gì chỉ khẽ nhún vai và cho tay vào túi quần tìm bao thuốc lá nhưng thuốc đã hết từ chiều chàng vô nết bao thuốc và ném qua cửa sổ. Sơn chia bao thuốc cho sinh, chàng rút một điếu và châm lửa. Khói thuốc nhẹ nhàng bay lên và lan tràn trong căn gác hẹp làm cho Sinh nhớ tới Lam. Ngày xưa trong những đêm gió mưa lạnh lẽo như thế này Sinh và lũ bạn tụ tập trong căn phòng ọp ẹp này hút thuốc lá và kể cho nhau nghe những câu chuyện mơ màng, lảm nhảm. Lam không nói gì chỉ ngồi yên ở góc phòng chăm chú theo dõi những buổi « nói chuyện » của các bạn và thỉnh thoảng lại cười nhỏ nhỏ. Những đêm không mưa gió thì lũ bạn kéo nhau đi chơi đùa, phóng túng để mặc Lam ngồi học một mình trong căn gác chật chội nóng bức. Đến khi đã gần hai mươi lăm tuổi Lam mới biết đến hương vị của tình yêu: hân cảm cô hàng xóm ở đầu ngõ vì Sinh cũng như lũ bạn của chàng luôn luôn bắt nạt, hà hiếp Lam. Những lúc hết xà phòng thuốc đánh răng... hay những thức vật gì khác bọn họ đều bắt Lam ra đầu ngõ mua và có lẽ đã cảm động trước sự ngây ngô lơ khờ của Lam nên cô hàng xóm đem lòng thương hắn. Cuối năm đó khi thi lấy bằng chỉ cả bọn hàng hết chỉ có một đứa đỗ và lại là Sinh chứ không phải là Lam. Không ai hiểu được lý do vì trong bọn Sinh nổi tiếng là lười biếng và ham chơi nhất. Sau kỳ thi vài tháng, bạn bè lần lượt chia tay nhau: Lam đi pilotte, Sơn vào bộ binh, Khánh đăng lính thủy. Với cái mảnh bằng chiếm được vì may mắn đó Sinh ở lại một mình trong thành phố đi long nhong mãi cũng chán nản xin đi làm sau sáu tháng tu nghiệp Sinh trở thành một công chức cao cấp ở nhà chính phủ, lái xe hơi phê phở ở thành phố trong khi lũ bạn chàng trở nòng ở những nơi đèo heo hút gió nào đó. Thỉnh thoảng mới về đưa về phép cửa phòng Sinh vẫn còn như xưa một trời với và ra đi chiến tranh đi nhàn là vô tình

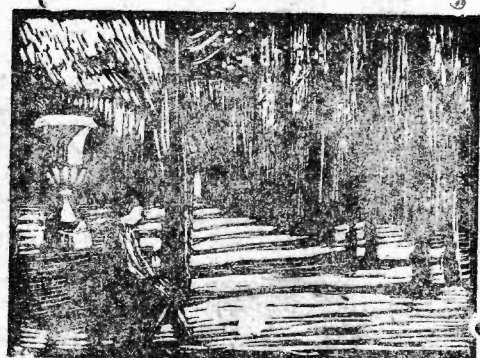
chết choc không được thờ ai. Bỏ quên quên trong một cuộc hành quân sang Kampuchea, Lam bỏ thân trong một chuyến Bọ ngựa rồi... Còn ai sống sót? Sinh chân nản vì điều thuốc chảy đỏ qua cửa sổ đứng đây lưng chừng đi ra cửa:

— Tao đi

Lần này Sinh hơi ngạc nhiên khi thấy trong lòng như đã có một sự mất mát lớn lao lắm. Chàng cúi đầu nhìn những mảnh vụn vụn, những con búp bê mất tay hư chán, những chiếc giấy, đôi guốc đứt quai rơi lên bên trên mặt nước đen sì, bần thiu. Sau khi suy sụp lị công mấy bận, Sinh ra được đầu hẻm vào « cơ » mở hết tốc lực cho xe lao vùn vụt dưới cơn mưa nhỏ nhẹ. Sinh chợt hăm bốt ga lại vì trước mặt chàng là một cặp tình nhân (Sinh đoán nhầm như thế). Họ đi bên nhau chậm chậm và có vẻ mảnh khảnh chắc họ còn là học trò. Sinh chợt thấy như hiện ra trước mắt chàng một cái đi vắng của xa xưa, của nghèo khổ của hồn nhiên, tui nhục. Cái đi vắng của chàng, cũ, Lam, của Sơn... của tất cả tháng học trò nghèo khổ nào trên đất nước này. Sinh thấy lòng mình rộn lên những niềm vui không duyên cớ, có lẽ đó là những nỗi thích thú êm đềm trong cuộc tình thơ dại của xa xưa.

Về đến phòng Sinh nằm dài ra giường và nhắm mắt lại cố gắng không nghĩ ngợi điều gì để cố đỡ giấc ngủ nhưng chàng cứ nằm trọc mắt cho đến gần sáng mới thiếp đi. Trong giấc ngủ chập chờn mỗi một độ, Sinh thấy mình đột nhiên sống lại lại những ngày xưa. Những ngày còn bé em đêm và thu mộng chợt diễn lại lần lượt trong trí não chàng như một cuốn phim. Những đêm dài mưa phân gió bắc nằm vắt trong chăn vờn ánh đèn phung và đèn điện Tây. Những buổi sáng đầu thu gió heo may thổi gây gây lạnh cơ ro trong chiếc áo bông ồm ồm đắp trên tường vừa đi vừa lẩm nhẩm đo bải. Rồi chiến tranh lại tràn. Mẹ Sinh chết đi trong một đêm biến loạn. Đường phố vắng ngắt, hình một mình em xác mẹ khóc nước nớc. Mẹ chàng chết rồi. Cái lạnh hồn phụ hiện thuần hậu của bà đã bay lên một vùng trời xa xôi huyền hoặc nào đó bà không bao giờ sống lại nữa, cũng như cái đi vắng thân tiên em đẹp của ngày xưa đã mãi mãi nằm im trong xót xa nuối tiếc. Trong cơn mơ Sinh thấy mình đột nhiên rơi vào một vùng không gian tối tăm ngột ngạt, càng cố vùng vẫy để ngời lên chàng lại càng chìm sâu xuống dưới. Sinh im khắc khoải đợi chờ trong tuyệt vọng rồi bỗng nhiên chàng chợt thấy mình nhẹ hẫng đi, bỗng bèn như đám mây trắng xóa bằng bạc di động trên bầu trời xanh ngắt thăm thẳm cao trong một buổi chiều thu xa xưa nào đó...

Tập văn nguyễn vãn lynch



VƯỜN SƯƠNG MÙ

CHƯA. Anh chưa bao giờ hiểu được gì về em cả. Đối với anh em chỉ là khoảng sương mù của

buổi sớm mai ở một vùng núi Cao nguyên nào đó, hay chỉ là một đám mây hoang lơ lửng nơi cuối chân trời thu buồn thảm đăm. Đến với em anh đã mang sẵn trong lòng một nỗi hoài nghi to tát — Như một vương quốc bất chợt cuốn hút lấy cuộc đời anh? Anh đã đến với em để rồi... Anh lạnh nhạt, lảng lảng, cảm nín, tăng lên... như một biển định trong lòng anh — như một đề kháng tinh cảm cực kỳ tàn nhẫn đối với em... Nhưng em biết, em hiểu có một ngọn lửa sôi bỏng chảy rực đang cuộn cuộn bốc cao đang bùng lên mãnh liệt; đang và đang đốt cháy thiếu rụi tàn phá con tim anh. Anh đến với em như một bất buộc. Nhưng sao có ai bất buộc anh? Nào có ai thúc ép anh?

Điều đó chỉ có anh mới có thể hiểu được. Cho nên bây giờ... Anh, anh vẫn chưa, vẫn không hiểu được gì về con người em cả. Đó là một điều đau đớn khổ sở riêng cho Anh — một điều làm cho anh phải ưu tư buồn bã, phải ngậm ngùi ăn hận từ tâm. Đúng như vậy không Anh? Em thì nghĩ như thế. Nhưng anh có biết chăng đối với em đó cũng là một điều bất hạnh rất nên chua xót cho phận gái như em. Em cũng xin nói rõ để anh hiểu. Ở đây em không hề có ý đồ lỗi kết tội gì cho anh cả — Em chỉ tự thâm thân phân minh mà Định Mệnh đã an bài cho một người con gái như em mà thôi. Em không thể nào trách cứ gì anh được và em cũng không thể nào buộc tội lấy cho em được nữa.

Em nói thế chắc anh đã quá hiểu rồi... Cuộc sống tình cảm của em bây giờ đã khánh kiệt, đã quá đo uột khô cạn. Đáng lý ra em không thể nói được với anh một điều gì cả. Nhưng sự thật đã phò diễn quá rõ ràng rồi. Và từ vết tình yêu đã ám sâu vào lòng em như một khơi động kỳ bí. Em không thể không nói, nhưng có nói cũng bằng như sương khói tịch dương u ám trầm mê trong hồn người một chiều biển dịch...

Buổi chiều trời như thấp hẳn xuống, những cụm mây trắng đục như lơ lửng lơ lửng, trên đầu tường chừng như với tay lên có thể bắt lấy được. Không khí dường như sánh đặc hẳn lại. Có một chút hơi sương ẩm vào người làm tôi thấy lạnh. Một cái lạnh dễ chịu tuôn chảy vào mạch máu ngấm nết thịt da. Tôi bước đi dọc theo con phố nhỏ. Con phố trầm lặng đến buồn tẻ. Trầm lặng buồn tẻ như tâm hồn tôi trong lúc này âm thầm menh mang điệp trùng phiên não. Tôi bước đi.

Từng bước nhỏ khò sâu, từng ý nghĩ rời rã cuồn cuộn trong tôi: Phương ơi! thật tình anh có nói với em nhiều quá. Em nói đúng. Anh chưa hiểu được gì về em cả. Hay đúng hơn là anh chưa bao giờ chịu tìm hiểu gì về con người của em hết. Và vì lý do đó cho nên bây giờ anh đã làm cho em buồn em khổ. Anh đã quá nồng nức u mê. Anh đã xuẩn động đến mất trong tình yêu. Tình yêu anh đem đến với em không mang một ý nghĩa nào cả ngoài sự giả dối, man trá và sự bốc đồng mê muội mà thôi. Nhưng may mắn làm sao em đã kịp thức tỉnh được anh trong cơn mê say. Anh đã cắt đứt với tình yêu — anh đã cắt đứt với lưỡi hái của tử thần. Đúng thế đó em. Và em đã cho anh một bài học về tình yêu vô cùng quý giá.

Anh xin cảm ơn em. Xin cảm ơn mây trắng. Cảm ơn sương khói. Cảm ơn tình yêu và nỗi đắng tẻ đã đánh thức được một tâm hồn nồng nàn hẹp hòi đang chìm đắm ngập lặn trong cơn mê muội tột cùng của khát khao để tiện.

Tôi đi quay ngược lại theo con phố để trở về nhà. Đêm bắt đầu buông xuống cùng với nỗi trống vắng của thị trấn. Bóng tối nhuộm ra một màu xám xịt. Có những ánh đèn của những căn nhà dọc theo hai bên phố hắt ra lộ những vầng ánh sáng một màu vàng vọt đến yếu ớt. Thị trấn thật buồn — nhất là khi hoàng hôn chìm xuống và bóng đêm đen ám thăm trở về ngự trị. Thị trấn buồn trong một sự giả nua, trầm lặng trong nỗi muộn phiền mệt mỏi. Thế mà tôi đã sinh ra, lớn lên, sống ở đây suốt gần nửa đời người, trong cái nhịp sống đầy âm thầm trầm nãi và nhạt nhẽo của thị trấn.

Và cũng chính nơi đây tôi đã u mê đến mất bực đồng chụp bắt một cuộc tình đầy nồng nàn ngay thơ. Tôi đã đánh lừa em và tôi cũng tự đánh lừa luôn cả tôi. Tại sao tôi lại khờ khạo đến thế? Để đến bây giờ thì tôi mới thấy rằng mình quá tệ

lên hèn mọn, rồ dại, ngu xuẩn và thật quá liều lĩnh. Tôi nhớ lại một đêm mà tôi đã phải đóng kịch một cách lộ bịch hạ cấp để hồng chiếm đoạt lấy sự thỏa mãn hèn hạ của xác thịt... Một đêm mưa to gió lớn (tôi nhớ có lẽ là những ngày mà thời tiết nơi đây đã ảnh hưởng nặng nề cơn bão lụt ở miền Trung). Tôi cố nài giữ em ở lại với tôi trong một căn phòng mà tôi đã âm mưu tự sắp đặt sẵn để hồng quyến rũ lấy lòng em. Thật tình bây giờ mà nghĩ lại tôi thấy mình hèn hạ quá mức. Hèn hạ với cả một người con gái thì không còn gì nhục nhã hơn. Đây là một sự thật mà tôi phải khốn nhục nói lên.

Vì tôi không thể nào có thể tự man trá lừa dối lấy tôi thêm một lần nữa được. Và tôi nói lên để em nghĩ lại cho tôi — em phán xét cho tôi. Không phải tôi nói lên sự xấu xa ti tiện của tôi đó để mà nài xin em tha thứ tội lỗi ấy cho tôi. Dù cho tôi có can đảm để nói lên sự thật khốn nạn đó thì tôi lấy ấy tôi vẫn phải nhận chịu cùng em. Tôi không hề có ý van nài cầu khẩn em gì cả. Lương tâm tôi đã trừng phạt tôi — giá trị tôi dành dụm tôi đã bị mất mát hao tổn. Tất cả tôi đều phải nhận chịu. Nhưng một lần nữa tôi xin nói rõ với em rằng: Không phải tôi nói lên một sự thật khốn nạn này để tôi cầu xin em tha thứ tội lỗi ấy cho tôi đâu. Mà tôi chỉ cần, chỉ cần em nghĩ lại cho tôi, hiểu và phán xét cho con người tôi. Thế thôi. Thế là đủ để cho tôi thỏa lòng lắm rồi.

Và cũng một lần nữa tôi xin cảm ơn em. Cảm ơn Phương. Cảm ơn sự thật. Cảm ơn tình yêu đã hơn một lần đi qua và cho tôi hiểu biết thêm một chút thế nào là giá trị của TINH (Hèn cảm) YÊU (xúc tác). Chữ không thể đem nó ra để mà bòn cọt, để làm một cuộc chơi phút chốc được, như thế tức là tự ta đã huỷ hoại lấy tài ương, tự ta xiết cổ ta, là tự ta giết chết lấy ta...

Chiếc xe Lam ngừng lại trước một ngõ hẻm mà những đồng rúc bị đổ vung ra bừa bãi trước lối vào. Mặt đất ẩm ướt, nhiều chỗ nước đọng lại từng vũng nhỏ. Có lẽ cơn mưa buổi sáng đã làm cho con hẻm này trở nên lầy lội và trơn hơn. Tôi tần ngần nhìn suốt vào con hẻm. Những ý nghĩ thoáng lộn quay cuồng trong đầu óc tôi: có nên vào chăng? Nên gặp Phương chăng? — Không. Con người hèn hạ khốn nạn như anh mà còn tìm gặp tôi làm gì nữa! — Anh đi đi. Anh rút đi. Tôi không muốn gặp mặt anh nữa...

— Cầu xuống đây chứ?

Người tài xế hỏi làm tôi giật mình. Tôi muốn bảo người tài xế xe lam chở tôi đi một chỗ nào khác, khác hơn là đến nhà Phương, hay trở về nhà cũng được. Nhưng sau câu hỏi của ông ta tôi lại gạt đầu và một thoáng do dự tôi chậm chạp bước xuống. Tiếng xe sang số, rú ga rồi vọt đi. Tôi muốn reo gọi người tài xế lại, nhưng rồi tôi lại thôi. Trĩ óc tôi đâm ra xò bở lúng túng. Quyết định tôi đến tìm gặp Phương bây giờ như rã ra, như đồng rúc trước mặt tôi đổ vung bừa bãi nào giấy vụn, nào vỏ trái cây, nào lon sữa bò, nào vẩy cá, xương heo, và lẫn cả xác chuột chết nữa... Trời chiều bắt đầu xám lại. Tôi dò dẫm đi vào con hẻm. Mặc dù chân bước đi vào lối nhà Phương nhưng trĩ óc tôi lại quay quắt chống đối mãnh liệt. Hãy về đi, hãy còn tìm đến Phương làm gì nữa. Mà không đáng gặp mặt Phương nữa đâu. Khốn kiếp. Còn muốn gì nữa đây?...

Đến rồi. Căn nhà nhỏ của Phương đây rồi. Một chậu bông thực được đặt trước thềm. Cánh cửa sổ buông rèm xanh lơ. Có tiếng động lách cách trong nhà. Tôi bỗng chợt cảm thấy bất hoàng thực sự. Như một kẻ ăn trộm bị động sợ người ta trông thấy bắt được. Tôi thấy thật là đại đột khi đã có ý nghĩ tìm đến Phương. Tôi đứng chôn chân trước nhà nham. Một cái gì lạnh lạnh chạy dọc suốt theo xương sống. Thật khổ sở hết sức. Ai bảo mấy ngu dân đến thế. Tôi tự trách mình. Cánh cửa lớn chợt mở và Phương bước ra thật đột ngột làm tôi rúng động đến ngỡ ngác. Bốn mắt gặp nhau. Tâm hồn tôi bay vút tận đầu đầu. Trĩ óc tôi lẫn quẩn mù mịt. Tôi chưa biết phải nói gì thì Phương đã mở lời:

(Xem tiếp trang 14)

nguyên si đông



mất,

HOÀNG THU TÂM

người một đồ đã làm ni trên núi
áo già bay bát ngát là thiên thu
ta nóng, nước bên giòng sông khuất tích
nhớ thương người nên vẫn khát như xưa,

trong lặng lẽ

NGUYỄN NHẬT ÁNH

trăm cơn gió chờ hồn sầu một hương
tôi về đây năm tháng lạnh xu phiến
em vẫn thế, xôn xao chiều tưởng tượng
mây chờ đây trong tóc buổi có miền.

vì tha thiết, không quên làm mất lạ
lòng tôi đau trăm bước trăn đường dài
em ở đó so vai đời tóc xỏa
lời trở về con vầng vát tương lai.

mùi sùng đàn còn nồng quanh giấc ngủ
lờ gập em, ô, chờ lỡ làm gì
tôi sẽ chỉ trở về đây một bài,
rất âm thầm và lặng lẽ ra đi.

em chẳng biết suốt đời em chẳng biết
đường tìm tôi hoa lá rụng theo nhiều
tôi chạy trốn một đời tôi mỗi mệt
hương của rừng chờ gió giữ tan theo.

trong đám tang
mùa thu

NGUYỄN TIẾN HẢI

chao ơi, hồn anh khóc
thương mùa thu của nắng
anh về ôm địa ngục
nhớ nắng trong thính không.

những đóa
nhung hồng

em ngày thơ ghé làm
trong vườn mộng của tôi
em đẹp như tiên nữ
để hồn tôi khờ dại
ôm những đóa nhung hồng
tặng cho em yêu dấu.

Thử mười năm trước tôi còn nhỏ
Xuôi ngược mười năm thấy đã già.

P.C.NGH

HỒI ẤY Bồng Sơn còn nghèo lắm. Một dãy phố tôi tàn, nhà tranh nhà ngói lụp xụp. Cây cối còn mọc nhiều trong thành phố, xanh um. Tôi nhớ mang máng hình như con đường chính của thị xã chưa được trải nhựa hoặc đã được Pháp trải rồi mà loang lổ, hư hỏng. Nhưng cứ biết vào mỗi mùa mưa, mỗi lần đi học về là phải lội nước văng bắn lên gần tới mắt cá. Đối với những người lớn là một điều khác tôi không cần biết, còn riêng tôi (hay với bạn bè nhỏ) đó là sự vô cùng thích thú. Không gì sung sướng và vui thích cho bằng lội nước mặc kệ nước bùn. Vào mùa lụt. Nước ngập đường phố người ta phải chống xống mà đi hoặc thì nhau lội lồm bồm. Mùa mưa gió đang qua, cảm nghĩ tôi càng thêm nhớ quá quay thêm muốn, tiếc nhớ. Những buổi trời mưa, tôi cời trần truồng chạy từ đầu phố đến cuối phố tắm mưa lạnh cả buổi. Những chiếc thuyền giấy được thả trôi đi như những công rúc, nhìn theo để lòng lâng lâng niềm vui vu vơ và bồi ngùi tiếc nuối.

Hồi nhà tôi còn dãy nhà sau lợp bằng tranh khô chỉ riêng phía trước mới lợp ngói và tổ nên xi măng mà thôi, vì lúc ấy nhà tôi hãy còn nghèo lắm. Trước nhà treo một bảng hiệu thuốc bắc ghi chữ *Dã Sanh* cũ kĩ với mảnh gỗ nhỏ mục ẻo uột. Tôi còn nhớ rõ dáng gầy guộc ba tôi mỗi ngày đập xe chó thuốc lên tận Thiết Định, Kim Sơn để bán. Mà tôi trông coi một hàng tạp hóa nhỏ và mấy đứa em.

Năm tôi chín tuổi, học lớp ba trường tiểu học cộng đồng. Mỗi ngày đi học, mà tôi cho buổi sáng một đồng bạc để mua ổ bánh mì thịt kho, và lên dúi trong túi tôi một đồng bạc khác ăn quà vặt thay vì năm cái như ba tôi hạn định. Những buổi sớm mai vào mùa đông cơ ro trong chiếc áo len cũ đi bên đi đến trường như một đứa trẻ rất trẻ con. Mùa đông ở Bồng Sơn khó lường được cơn mưa bất ngờ trút xuống, nên tôi bị tắm mưa hoài. Di Đào tôi lúc nào cũng cần thận mang theo trong cặp một chiếc áo mưa ni lông xanh để phòng. Mưa xuống, di Đào tôi vội vàng lôi ra che kín tôi và đi, nếu có mưa to quá thì nép dờ vào trong hiên nhà nào đấy run cầm cập. Di tôi học lớp nhì, hơn tôi một lớp. Ở trường tiểu học, được chia thành hai dãy lớp A và B. A là lớp con trai, B là con gái... Tánh tốt rất hiền xược và nghịch ngợm nên bị bạn bè cho ăn đòn hoài. Có những lần bị đánh bậy tức quá tôi chạy sang lớp di tôi mà khóc mết, di không đánh lại được nhưng hứa sẽ vào thưa ông hiệu trưởng. Tôi ức lắm với lối bình vực con gái của di. Hồi đó tôi rất ghét học trò con gái lớn học như di rất lạ lùng. Con phật con nhặng hét mà già bỏ làm người lớn, thù thù chơi hụi, vớ chông... nhất là cái cảnh từ năm ba dưới gốc cây phượng thũng thình trò chuyện. Di Đào lúc nào cũng ồn ồn nói năng chầm rãi trước bất cứ chuyện gì. Trái ngược với tánh tôi, xấc xược hoang đang và ồn ào. Cái tính này tôi bị di mang hoài nhưng không chữa, chỉ đành chịu nói năng như người lớn.

« Sanh nhỏ mà nghịch quá ! »

Bây giờ nghĩ lại thật buồn cười, nhớ không nghĩ khi nào mới nghịch cho.

Di Đào ở nhà ông ngoại cách với nhà tôi một vài bước, rất gần. Nhà ông ngoại tôi lợp ngói có ba gian, phía nhà trước dùng để bán bánh trái lát vẩy, trong những chiếc thau đặt trong kệ để nhỏ bằng gỗ, và có bà ngoại tôi trông chừng... Mỗi tối, tôi sang nhà ngoại ngủ với di Đào, hằng đêm hằng đêm bên cạnh bà ngoại. Mỗi sáng dậy được ông ngoại kéo vào lòng cho uống cà-phê và ăn hột gà ớt-là. Thỉnh thoảng có bữa được ăn giò heo, hầm chín như thom phức, nấu rục với sen tươi béo ngậy mỡ. Một lần ông ngoại tôi xé thịt cho tôi ăn, tình cờ tôi trông thấy lốm đốm vài sợi lông chưa nhổ kĩ còn bám trên da thịt heo, tôi nói với ông ngoại.

— Thịt heo lông không ! Ông ngoại...

Câu nói vô thường vô phạt này không ngờ đã làm ông phản ứng dữ dội. Ông cho gọi bà ngoại lên và la mắng om xòm, bà

ngoại chỉ biết đứng nhìn tôi nữa cười, nữa khóc. Và sau bữa ăn, tôi không sac trốn tránh được ngón tay di Đào trên đầu tôi.

— Lăn sao đừng nói bậy nữa nghe không ? Sanh làm cho bà ngoại bị la hoai... Bộ Sanh muốn ông ngoại mắng bà ngoại làm sao ?

Tôi cãi bướng :

— Chữ thịt heo lông không mà...

Di Đào cười lên như thêu kẹo bực cho tôi vài viên rồi dẫn tôi đi chơi như mọi lần, nhảy lò cò hoặc đánh nia.

Ngoại ông bà ngoại, tôi còn có ông nội. Bà nội thì đã chết lâu rồi ở Phú Yên, tôi chưa hề biết mặt. Ông nội tôi thuộc ấy con trẻ và trắng kiện, da hồng hào khỏe mạnh. Ông nội chừng năm mươi tuổi nhưng tóc bạc trắng như sương. Ông rất thương và cưng chiều tôi hết lòng, có lẽ vì tôi là cháu nội đích tôn. Nhờ ông nội mà tôi rất ít bị ba tôi đánh đòn. Ông thường xoa xoa trên đầu tôi ở chỗ có nhóm tóc bạc trắng như ông nội (rất lạ) mà nói mai mốt con sẽ được làm vua, như vua Bảo Đại. Tôi hồi làm vua là được ngồi ở trên ngai vàng phải không ông nội. Ông cười ừ, làm vua lớn nhất nước. Ông nói tôi rất nhớ quê cũ ông và là nơi sanh ra ba tôi, chú tôi : Phú Yên. Ông nội tôi thường về Phú Yên mỗi lần Đồng Chí Thanh Minh vì còn ở Phú Yên có hai ngôi mộ của ông bà cố tôi. Tôi được nghe ông nội tôi kể trước kia ông giàu lắm, có cả một trại để

và cung chiêu tôi. Thường mua quà vặt cho tôi ăn ; có lẽ trong mấy anh em tôi chỉ có mình tôi là được thím thương hạn nhất. Quà năm ấy là một cái ống nhôm bằng nhựa, bọc kính trắng đục mờ bên trong bọc góc có kính với những miếng giấy màu rực rỡ thành những cái bông hoa lạ lùng biến hóa khi xoay xoay nó trên tay lúc nhìn ngắm. Chú Sáu tôi cho tôi đi, đòn mồi đến mừng bầy tốt mới được ra khi chú trở lại Sài Gòn. Lúc đi chú còn muốn bắt tôi theo chú vào trong ấy học. Tôi không chịu đi nhiều. Nhưng tôi vẫn còn có cái tật nuê, tuân tôi phải mắt công đồ dành khổ sở.

Ngày ông ngoại tôi chết tôi chưa biết khóc. Di Đào cứ mãi trách tôi hồi bộ Sanh không thương ông ngoại hời. Tôi ngờ ngác chỉ biết nói thương chứ, thương chứ ! Bữa ấy di Đào bảo tôi nghỉ học tôi lui thủ đi học một mình nghe bạn bè hỏi anh ngoại mày ai chết mà « linh đình » vậy ? Tôi không biết trả lời sao vì trong thâm tâm tôi không hề tin rằng ngoại tôi đã chết, tôi nói nhà đám giỗ chứ chết đâu nào ? Chúng bạn cười làm tôi phát cáu, thằng Quang nói :

— Giở cái thùng cha mày chứ gỗ, ngu vậy vừa vậy...

Tuy biết nó nói giỡn nhưng tôi vẫn thôi cho được ngay mặt làm nó chảy máu mũi rùng rùng. Kết quả sau ấy là bị quí sơ mít và bị cắt vào trong trường chờ người thân lên đưa về. Tôi ăn một

HÌNH NHƯ LÀ...



NGÀY XƯA *phan cung nghiệp*

mấy trăm con nuôi lấy sữa và thịt. Hằng ngày ông hoặc ba hoặc chú tôi phải lùa dê lên núi thả cho ăn có đến mấy chiếc tôi mới dắt về. Sau này vì chiến tranh nên đàn dê một phần bị trộm, một phần bị lính Tây làm thịt, hoặc bị phi cơ của Pháp bắn chết hết nên từ đó nhà tôi bị rơi vào cảnh sa sút không như trước nữa. Sau tình hình an ninh ở Phú Yên vì quá khẩn trương nên phải tản cư bằng đường bộ ngày đi đêm nghỉ để đến Bồng Sơn mới được tạm yên. Ông nội tôi có biết chữ Nho, ông dạy ba tôi học và viết với cả hai người chú của tôi nữa. Chú Sáu và chú Hương. Nhưng tôi chỉ biết có mình chú Hương thôi, còn chú Sáu thì chỉ nghe mọi người nói là chú bạn di làm ăn xa... Sau này tôi mới được nghe chính chú Hương tôi kể là chú Sáu khi nhỏ rất hoang đường, thử mười một tuổi đã biết nên lưạ đàn thả cá, chú Sáu thường bị ông nội cột lên trần nhà đánh đòn hoai. Về sau chú Sáu tôi bỏ đi mất biệt. Cho đến bây giờ, vào dịp tết có một lần tôi được biết chú Sáu tôi ngày chú trở về quê bằng chuyến tàu lửa từ Saigon ra Huế ghé ngang Bồng Sơn. Ngày chú Sáu tôi về cả nhà xôn xao chờ đón chú tôi ở sân ga. Chú Sáu tôi dáng người trung bình, không mập, không ốm. Tay xách chiếc va li thật lớn về với thím Sáu cùng với đứa em nhỏ bế trên tay. Chú Sáu tôi tính tình rất khó khăn, chỉ trong vòng ba ngày tết mà tôi bị ăn đòn hoai không thôi... Gương mặt nghiêm khắc với cặp mắt sắc lạnh làm tôi rất sợ hãi. Bao nhiêu cảm tình và tưởng tượng trong đầu tôi lâu nay về chú đều tiêu tan hết. Thím Sáu tôi thì trái lại, rất thương

trận đòn no nê khi về nhà, ba tôi mặt hầm hầm lên đi xuống hỏi mãi câu :

— Sao mày hoang thế ? ... »

Và ông dẫn dò đi dạo dò lại, lần sau như vậy tao đập chết nghe không ? Tôi chỉ biết dạ ầm ầm nhìn ông và không dám khóc. Hôm ấy với bị ăn đòn nặng vì ông nội tôi đã về thăm Phú Yên hồi tuần trước. Tự dưng tôi tiếc mình đã không theo ông về để khỏi bị ăn đòn. Ngày ông nội tôi soạn di Phú Yên, tôi vội theo ông về, ông nói tôi nói ở muốn đi thì đi, lên xin phép ba mà tôi lấy vài bộ đồ theo ông chơi ít bữa. Ông còn khuyến dụ thêm đi xe lửa sướng lắm. Thế là tôi hi hừng được một bộ đồ để mới dùng trong dịp tết giờ đem ra bán. Một chiếc áo trắng cụt tay bỏ vào trong chiếc quần soóc xanh có đai chéo ngang lưng và bụng. Ba má tôi đưa nội và tôi ra xe lửa rồi về. Lúc xe lửa hờ còi sắp chuyển bánh rồi ga, tôi bỗng thấy sợ hãi và nhớ nhà về cùng, tôi khóc oà lên đi về. Ông nội phải dỗ dành tôi với đủ thứ bánh kẹo nhưng tôi không chịu khóc mãi. Thấy vậy ông không biết làm sao vì xe sắp chạy, bỗng lúc ấy chú Hương tôi đáp xe cộc cách ra ga kịp lúc. Ông nội tôi nửa giận nửa tức cười bảo chú tôi lôi cổ tôi về cho yên chuyện, để ông đi một mình. Lúc tàu đi rồi, chú Hương tôi đeo xe đạp chờ tôi về nói :

— Mày dại lắm ! tao muốn đi mà không được còn mấy thì đời về...

Tôi dần dần suy nghĩ mới thấy rằng mình dại thật. Lâu lâu mới có dịp đi mà lại khóc đời về, thành thử thì đó đến nhỏ tôi chưa được hân hạnh

đi tàu lửa về Phú Yên quê nội. Hình như ba má tôi đã đón trước sự việc sẽ xảy ra như vậy nên mới cho chú tôi lên ga xem thử tôi thế nào, và đúng như dự đoán tôi lùi thối về chú chờ về nhà giữa tiếng cười khúc khích của mọi người. Tôi phải trả lại bộ đồ mới mà thay lại một bộ đồ cũ mặc hằng ngày. Lòng tôi tiếc hùi hụi.

O Đồng Sơn, đầu thị xã có con sông Lại Giang lớn bằng ngang thành phố nước sâu xanh trong veo, gió mát rợn. Sông sông hồi ấy có hai cây cầu, một cây cầu sắt của Pháp bị sập và một cây cầu gỗ thấp hơn. Xe có chạy một chiều, nhưng rất thưa thớt và vắng.

Tôi còn nhớ rõ những ngày mùa hè, buổi chiều tôi được đưa lên sông tắm với Ông nội, Chú Hương, cậu Nguyễn văn vân. Tôi nhỏ nên được đeo plicine thích thú. Sông nước dâng tới ngực cậu Nguyễn tôi nhưng với tôi dĩ nhiên là ngập đầu. Cậu Nguyễn bắt tôi tập bơi bằng cách để tôi nằm ngang trong lòng bàn tay cậu. Cậu bảo tôi đập hai tay hai chân, rồi từ cậu buông tay ra với hy vọng là tôi sẽ nổi lên trên mặt nước, nhưng tôi chỉ từ từ chìm xuống nước uống một bụng lúc ấy ho sặc sụa... Cậu Nguyễn nhiều lúc nổi câu hỏi mà tôi uống nước đã đời rồi mới lòi lên nói mấy ngu lắm, ngu lắm mới không bơi được. Tôi khóc đòi về không chịu bơi nữa. Cậu Nguyễn tôi giận dữ không cho tôi theo tắm một tuần, làm rồi nhớ sông hết sức. Cuối cùng tôi đành hứa với cậu là sẽ rửa tập bơi để được tắm. Cậu Nguyễn bằng lòng, dọa tôi :

— Mày không chịu bơi là tao ném xuống nước cho cá rĩa, chết chìm luôn...

Mấy con cá rĩa thì không đáng ngại lắm. Nhưng uống nước và chết đuối thì khổ, nhưng tôi nghĩ rằng là câu dọa chứ chẳng làm thật. Vì thế tôi yên tâm khi để cậu đập xe đèo tôi đi tắm. Đến cầu, đứng từ trên nhìn xuống dòng sông đầu tôi gợn gợn tóc gáy với khoảng nước xanh lè và đàn cá bóng lao xao. Đột nhiên « chỉ cá » trong người tôi bay mất hết. Tôi hết dám, tâm trí tưởng tượng cậu Nguyễn bắt tôi tập bơi như đàn cá ấy. Tôi rất muốn về nhưng cậu tôi giữ lại trọn mắt :

— Mày mà không tắm tao nhận nước cho chết luôn...

Tôi sợ hãi muốn khóc, lắc đầu ngầy ngậy không chịu. Cậu hét lên ra lệnh: « Cởi đồ ra. ». Tôi không nghe lời và cứ khur khur ôm chắc gói đồ tắm sạch trong mình với hi vọng là cậu sẽ buông tha vì nếu cậu ném tôi xuống nước thì đồ mặc sẽ ướt hết để lấy gì thay để trở về nhà... Nhưng trái với điều tôi nghĩ, Cậu Nguyễn ôm tôi nhắc bằng lên và ném mạnh xuống dòng sông sâu thẳm nhẵn. Rồi xuống nước bộ đồ tôi cầm tay chìm mất và tôi sau đó cũng chìm theo luôn. Đến lúc ngẹt thở, uống nước đầy bụng mới được cậu lòi lên và tát tôi mấy cái đau khủng khiếp. Tôi khóc ào. Chú Hương thì cười nói để mai đi bắt chuồn chuồn cần cuống rún thì mau biết bơi, Cậu tôi bằng lòng nhưng không cho tôi tắm plicine, cậu lòi tôi lên cầu bắt ngồi chờ cậu tắm xong mới được về và cậu không quên nói :

— Mai mà mày không bơi thì chết thật chứ đừng nói đến chết già...

Tôi bớt sợ hãi vì tin rằng mai sẽ biết bơi vì được chuồn chuồn cần cuống rún, và tôi hứa chắc chắn với cậu là mai sẽ bơi thật. Tuy ngồi ướt lạnh run lập cập nhưng phải ngồi chờ cậu tắm xong mới được về. Kết quả hôm ấy ôm mình ướt nhẹp nước về nhà khóc thút thít với má. Qua hôm sau chú Hương tôi nhắc dặn chừng :

— Mày đi bắt cho tao vài con chuồn chuồn về cho cho ăn lỏ rún rồi mới biết bơi. Chú còn chêm thêm: phải nhớ tao mới tập bơi cũng phải làm vậy cho chóng...

Tôi tin lời và suốt buổi trưa hôm ấy tôi bắt một lon đầy nhóc chuồn chuồn sống đem về cho chú. Chú Hương nói, cười khúc khích :

— Mày ngu lắm, chuồn chuồn cần sừng lỏ rún rồi làm sao biết bơi cho đặng...

Tôi sững sờ nhìn chú khi chú thần nhiên đem

NGUYỄN ĐỨC NHAN



TAI SAO TA VẪN CÒN ĐỪNG ĐỢI ?

Ta đứng chờ đây người có đến không
Nghe mây trắng xuống đường hồn vô ảnh
Buổi chiều nay ta chỉ thấy mặt trời
Vời dáng núi khom mình mệt mỏi
Ờ, bóng ta quá lạ
Ta đứng chờ làm chi
Mà người đến làm chi
Đau thương trâm khắp cả
Trời có chưa xót cho không
Đất có chưa xót cho không
Ờ, mệnh mông
Trái đầu hồ tâm sự !

Ái từ hoàng hôn đến
Ái ôm dĩ vãng đi
Tương lai màu tương tượng
Ờ, đầu có hề chi
Buổi chiều năm tất thờ
Giữa bao la lồng lộng

Ta chỉ gặp mặt trời
Sông ơi và núi ơi !
Đứng trước mặt mờ mờ
Ta đứng chờ ai đây
Cỏ cây hiu hắt
Gió ngàn vì vu
Ái đã cảm thu
Ái đã cảm thông
Cho ta
Hở mặt trời !
Hãy rót cho ta nguồn ánh sáng
Tim ta đây nứt rạn
Hàng triệu mảnh pha lê
Hãy chiếu vào đi
Long lanh nghìn tia máu
Đây là sông
Kia là núi
Cao cao vút một bóng hồn
Tà điếng thời gian trong lá cỏ
Mặt trời !
Hãy cùng ta lắng nghe
Bước chân người trên trái đất
Hãy cùng ta lắng nghe
Những gì đã mất
Trở về gợn gợn bến mây xa

Tại sao ta vẫn còn đứng đợi ?
Buổi chiều nay ta chỉ thấy mặt trời
Vời dáng núi khom mình mệt mỏi
Và, bóng ta quá lạ
Ta đứng chờ làm chi
Không gian cơ hồ trắng
Đến nghìn thu.

mấy con chuồn chuồn cho hai con chim sẻ của chú nuôi ăn hết để thay thế chuối. Tôi chỉ biết đứng nhìn mà không dám phân đôi, chỉ âm ức khóc thầm. Và liên tiếp hơn một tuần tôi không dám đi tắm sông với cậu Nguyễn nữa...

Những buổi chiều nhìn cậu và vài người khác đi tắm mà lòng tôi thêm muốn ghé gờn nhưng chẳng dám theo, vì cứ nghĩ đến tập bơi là tôi ngán lên đến tận cổ. Nhớ quá, mỗi ngày tôi theo má tôi lên sông giặt đồ, tôi chỉ biết cời đồ lảng vảng ở chỗ cạn giữa nước mặt mình buồn chán. Mà tôi ngồi giặt đồ trên những kheo pha sắt cũ thỉnh thoảng nhìn tôi cười nói con tập bơi đi để chiều đi tắm với cậu Nguyễn. Tôi lắc đầu, và má tôi chỉ nhìn cười không nói gì hết. Về sau kỉ niệm này hòa dần trong kỉ ức tốt và khi nhớ lại tôi cứ ngỡ là mình đã được tắm ở sông cầu Phú Yên rồi. Mà tôi có kể lại cho tôi nghe khi tôi đã lớn.

Hồi ấy tôi còn ấu dốt và khờ khạo lắm. Đến cả một lần thay đồ tôi cũng không biết cái nút bận ở đâu. Mà tôi thường mang tôi mai một mấy làm gì mà giờ này còn dốt đặc vậy ? Tôi nín thính chẳng dám hó hé một tiếng vì biết má tôi sắp nổi cơn lôi đình bởi bà đang bực bội với mấy đứa em nhỏ tôi khác nữa. Tôi qua thật con quạ ngu dốt và khờ khạo, thêm vài tình đó tôi còn có tật cá lăm và nói ngọng. Đã vậy rồi mà tôi còn lăm chuyện bày đặt đủ thứ trò chơi bắt chước người lớn nói a lỏ òn ào cả nhà. Hồi đó mỗi lần tin thông tin muốn thông báo điều gì đều cho người ốm ốm lo lăm bằng thiết đi rao khắp phố ; (Đồng bào chú ! A lỏ, a lỏ. Giờ thiết quân lực từ...) tôi lấy bắt chước bày trò này làm chuyện cười cho cả nhà vì tôi nói ngọng: « A lỏ, a lỏ... Đồng bào thiên chúa... Giờ Siết quân lực... » Thêm vào những tiếng cười có mặt con bé Dung cạnh nhà nhìn tôi neho mắt trêu ghẹo làm tôi mặc cỡ và bực bực hết sức, Di Đào thường kéo tôi đi nơi khác tập cho tôi nói cho đúng giọng rồi cười đùa :

— Sanh nôi ngọng hoài con gái họ ché ai dám lấy Sanh nữa...

Tôi tức giận nói bỏ tui thêm con gái hồ... mai một tui nó trèo keo cưới tôi chứ tôi mà thêm lấy tui nó à ! Di Đào cười :

— Nói tâm bậy hoài. Con Dung nó chê anh rồi đấy...

Nghe Di nói đến Dung tôi đỏ mặt mắc cỡ chạy trốn mất. Và nhiều lần như vậy, Di Đào cứ theo chọc tôi với Dung cho tôi đỏ mặt để cười chơi. Có lần tôi muốn khóc... Riết rồi tôi dám ra li lợm xem như chẳng có chuyện gì hết, và lại con nhỏ Dung cũng chẳng có gì với mình thì mình đại gì có chi với nó cho mệt... tôi li luận chắc chắn như vậy. Tôi đã nhớ lại một vài cảnh có đôi nhân tình ngồi trong bóng tối hôn nhau mà tôi phát dị ờm. Nhưng sau này, tôi không ngờ những chuyện ấy lại gây trong đầu tôi những ấn tượng tuy không rõ nhưng khủng khiếp. Có một lần tôi ngủ chung với Di Đào nửa khuya về tỉnh tôi dựng phải đôi vú nôm cau của di, tôi vừa ngạc nhiên vừa thích thú khi khám thấy có gì lạ hết. Dung mặc áo trơn lu chẳng còn cộm như tôi nhìn thấy ở Di Đào. Tôi nói với di điều này và thấy di ôm bụng cười nắc nẻ :

— Sanh kỳ cục quá, ai đời mà cứ... phá dị hoài. Con Dung cũng giống di sao không lại dâng ấy phá di...

Vô tình câu nói ấy của di làm tôi chú ý đến Dung một cách lạ lùng. Hồi ấy tôi mới khoảng chừng mười ba tuổi mà đã biết đứng bên ngoài gốc cây đồng giếng trước nhà Dung với ý định chờ Dung ra xem thử nó có đôi vú giống Di Đào không. Nhưng không, gặp Dung tôi len lén nhìn hoài vào ngực Dung mà chẳng thấy có gì lạ hết. Dung mặc áo trơn lu chẳng còn cộm như tôi nhìn thấy ở Di Đào. Tôi nói với di điều này và thấy di ôm bụng cười nắc nẻ :

— Sanh ngu quá, phải lớn chút nữa như di mới có được chứ...

Tôi ngây thơ :

— Vậy Sanh không có ?..

(Xem tiếp trang 12)



XI) Một cuộc đánh tráo địa danh

Có những sách viết rằng năm Tây đánh chiếm saigon, họ đọc hai tiếng Bến Nghé không được, nên họ lấy hai tiếng Thầy Ngồi để thay vào.

Đó là một kiến giải chẳng có sự thật nào hết. Ngay như người Trung Hoa, có cái óc suy luận tréo ngoe ngông cuồng thế giới, mà cũng phiên âm tên đất, trừ vài trường hợp hiếm hoi, còn thì không dân tộc nào sáng tác tên tất cả nơi, như là không hề có ai lấy râu ông này cắm cằm bà họ.

Khi người Anh chiếm nước Mã Lai Á thì cái mũi đất ở cực Nam Mã Lai Á tên là mũi con sư tử, mà dân địa phương vì chịu văn học Ấn Độ đặt tên mũi *Singa* (Sư tử) Họ cứ dùng nguyên cái tiếng Phạn *Singa* đó thêm vào đó một danh từ. Danh từ thương cảng, hải cảng của Ang Lê là Harbour. *Singa Harbour*, mãi về sau, thiên hạ mới đọc sai là *Singapore*, rồi Tây đọc sai một lần nữa, hóa ra là *Singapore*, nhưng là tự thiên hạ đọc sai chứ họ vẫn kính trọng tên cũ, để nguyên, hoặc phiên âm, chứ không bao giờ lấy tên nơi này gán cho nơi khác.

Thầy Ngồi không làm sao mà để đọc hơn Bến Nghé được đối với cái lưỡi của người Tây, và Thầy Ngồi không làm sao mà bị chớp rồi gán cho Bến Nghé được đối với thói quen làm việc hữu lý của họ.

Nhưng trên thực tế thì Bến Nghé lại hóa ra Saigon, là tại sao?

Ở đây có hai ba thuyết nữa ra đời, toàn là của các nhà học giả lừng danh, nhưng cũng đều sai cả. Họ bảo Saigon do Prey Nokor mà ra. Ấy, Prey Nokor ở trong Phú Lâm, thế sao các ông Tây cũng chớp lấy mà gán cho ngoài này?

Thuyết này sai đến bất chấp lý trí sơ đẳng. Các ông cho rằng Prey Nokor nghĩa là Rừng già. Rồi dân ta biến ra thành Cũi gòn, rồi Cũi gòn được viết lại bằng chữ Nho là Sài Côn.

Thứ nhất, nếu quả Prey Nokor tên là Rừng gòn thì ta cứ gọi nó là Rừng gòn, sao ta lại biến nó thành Cũi gòn làm gì?

Thứ nhì, các địa danh Cao Miên, ta cũng phiên âm, chứ không bao giờ dịch, thì du Me sô: Mỹ Tho, mặc dầu Mỹ Tho vô nghĩa đến đâu ta cũng cứ phiên âm, theo thói quen của nhân loại chứ không bao giờ dịch. Như vậy ta không có lý do dịch, Nokor ra là gòn trong trường hợp này.

Thứ ba, ta không có ở chung với Cao Miên để mà nói đến tên thành phố của họ, rồi có dịp dịch cái tên ấy. Ta ở ngoài Bến Nghé, họ ở trong Phú Lâm. Mà Tây cũng chỉ chiếm có Bến Nghé mà thôi, thì Tây phải phiên âm Bến Nghé, chứ không khi nào lại lấy tên của Thầy Ngồi hoặc Prey Nokor ở trong kia, để chỉ ngoài này.

Các ông viết sử theo cái lối đó thảo nào mà sử ta sai nát hết.

Giáo sư Đại Học Kim sử gia Phan Khoang là sử gia sau cùng đã bình vực cho những thuyết sai lầm trên, dựa vào luận cứ sau đây: địa danh Sài Côn có rất lâu đời vì các sách cổ ta đều có ghi địa danh đó.

Sự thật thì ngược lại, các sách có ghi địa danh đó mà sử gia cho là cổ, toàn là những sách mới được viết đây, như *Đại Nam nhất thống chí*, *Khân Định Việt sử văn vân*. Giáo sư đã quên kiểm soát xem những quyển sách ấy viết, xong từ năm nào, cứ tưởng là cổ lắm, không dè Gia Long chết rồi, sách mới được soạn.

BÌNH NGUYỄN LỘC



Sự thật nữa là địa danh Saigon mới thành hình lối 50 năm trước khi Pháp đến, tức vào khoảng năm 1800 mà thôi, và để chỉ Bến Nghé, và thế mà Tây mới gọi Bến Nghé là Saigon, chứ họ không bao giờ làm chuyện kỳ cục mà lấy chữ Prey Nokor bị Việt hóa hay lấy Thầy Ngồi để chỉ Bến Nghé.

Các sử gia ta mắc cái bệnh kinh niên là nói chuyện xưa hơn mà cứ lấy địa danh của thời họ mà dùng, hóa ra ai cũng tưởng Sài Côn có tên đã lâu đời lắm. Thay vì nói Nguyễn Dương Lâm chiếm Bến Nghé các ông viết Nguyễn Dương Lâm chiếm Sài Côn, mặc dầu địa danh Sài Côn chưa có mặt trên quả địa cầu.

Sử gia Phan Khoang đã lầm đến hai điều. Ngớ sách mới là sách cổ, không biết rằng các ông sử gia nhà nho trước đó mắc bệnh dùng địa danh thời của họ để chỉ các nơi đời xưa mang tên khác.

Xin nói rõ rằng địa danh Sài Côn không bao giờ có cả mà chỉ có Saigon. Nhưng các ông ấy viết sách bằng chữ Nho viết ra hai tiếng Saigon không được, bắt buộc phải viết là Saicôn, nhưng vua tôi gì cũng biết rằng tuy viết là Sài Côn nhưng phải đọc là Saigon, vì thuật ấy chỉ có hai người là có đọc những quyển sách viết trong đó là vua nhà Nguyễn và ông soạn giả, rất dễ dãi cái ước lệ đó ra.

Đó là trong sách vở. Còn trong dân chúng thì lại thì không có địa danh Saigon mà chỉ có địa danh Thầy gòn, mãi cho tới năm 1930 mà ở thôn quê miền Nam còn gọi Saigon, là Thầy gòn, do Ngồi đọc trại ra.

Sự biến dạng như sau:

Thầy Ngồi : Thầy gòn

Thầy gòn : Sầy gòn

Thầy gòn : Sài gòn.

Nhưng tại sao Thầy Ngồi ở trong kia, lại hóa thành ở ngoài này? Là tại cái thành phố Đê Ngan ấy trướ thành trước ra ngoài này rồi thì dân chúng đồng hóa hai nơi.

Chúng tôi xin đưa ra một thí dụ, một kinh nghiệm bản thân, trong gia đình chúng tôi.

Từ Bến Nghé, nói cho chính xác hơn, từ quán Yên Đình ngày nay, về tới chợ lớn Đê Ngan, Thầy Ngồi ở đầu cũng có Tàu cả, và ở đầu họ cũng lập vừa gỗ cả. Một người lái gỗ ở Biên Hòa, đưa gỗ xuống bán không lẽ nói chính xác từng nơi nào là Bến Nghé, Cầu kho, Chợ quán 'Thầy Ngồi. Và lại họ cũng không biết trước được là họ sẽ bán gỗ được ở nơi nào, thành thử họ dùng một địa danh nổi danh như thế để cho biết là họ bán gỗ về đâu. Mà nổi danh như thế không phải là Bến Nghé, Cầu kho, Chợ Quán mà là Thầy Ngồi.

Một chú Tàu lập vừa lúa cũng ở khắp nơi từ Thầy Ngồi cho tới Bến Nghé và khi chú ta đi mua thóc ở Cửu Long chú ta cũng không thể dùng những cái tên vô danh mà chỉ ở nơi chú ở mà như định phải dùng địa danh Thầy Ngồi, mặc dầu vừa thóc của chú ở Cầu Kho.

Thành phố Đê Ngan tự nó bành trướng ra ngoài này và dân chúng tự đồng đồng hóa hai nơi về đủ mọi mặt: ý nghĩ, hoạt động và địa danh, thế rồi:

Bến Nghé : Thầy gòn

Kể từ năm 1800, còn trước đó thì tuyệt đối chưa có tên Thầy Gòn tại Bến Nghé, còn tên Sài gòn thì chỉ có trong sách vở của vua tôi nhà Nguyễn họ hiểu ngầm với nhau mà thôi.

Thầy Ngồi là giọng đọc của người Quảng Đông mà họ là đa số ở Đê Ngan, chứ các nhóm Tàu khác thì đọc là Xảy Coón, nhưng dĩ nhiên là đa số thắng, mà Thầy Ngồi được phổ biến, và xin nhắc rằng mãi cho đến năm 1930 mà thôn quê miền Nam còn gọi Saigon là Thầy gòn.

39 làng còn sót lại quanh thành Phan Yên rồi thì bị làn sóng đô thị làm tan nát hết, bằng đủ cách và qua một thời gian ít lắm là một trăm năm. Một ông nhà giàu trong một làng nhỏ, bỗng đứng suy sụp, bán đất lại cho các chú Ba, các chú phá nhà, phá vườn, cất nhà liên kế để mở tiệm.

Dân làng biến thành thị dân, đổi nghề nông, sang nghề thợ, ai không đổi được thì bán nhà, bán vườn để lui ra ngoại ô, hay đi các tỉnh, và thành phố hiện lên một cách hỗn độn cho tới ngày Tây đến nơi thì họ thấy tình trạng sau đây:

Quanh thành Phan Yên đã được đổi ra là Phiên An mà họ đốt sạch nhà cửa và san bằng hào lũy, những cái chợ khá to ở Tòa án quốc gia ngày nay. Dựa bờ sông thì từ quán Yên Đình vào tới Chợ lớn, đến nay lánh cách thành phố rồi, nhưng phải hiểu rằng đó là

(Xem tiếp trang 14)

— Tôi khỏe mạnh mà với lại tôi ăn khoai cũng được. Chính ra nên để cho bà này. Mụ Sáu cười rề lên,
— Cha tốt quá hé. Nhưng tôi không ăn đâu. Tôi chỉ lo cho các người.

Nhà tu hành bẽn lẽn:
— Thế thì để anh em đây.
Nhà tu hành chỉ anh đầu ông. Mụ Sáu cúi kính:

— Có hai quả bở một, bây giờ còn một quả này lại người họ từ cho người kia. Có quả trứng bằng ngón chân cái mà đi một vòng hết bứt lại về chỗ cũ. Tôi tức lên ném mệ nó xuống khe bực giờ.

Anh đàn ông gật đầu.
— Tôi mời là mời thiệt. Hoặc cha hoặc người anh em kia. Cả hai cùng là... khách ở đây. Tiếc rằng không còn hai trái...

Mụ Sáu gầy sự:
— Không còn hai trái là tại các người chứ đâu phải tại tôi. Tôi chim có hai trứng tôi đều lấy hết cả mang về, nhưng...

Anh đàn ông quát mắng:
— Thôi đừng nhiều lời nữa. Về thôi mụ à. Công mụ mang về, công mụ luộc chín, ở đây lại chỉ có mụ là ăn ba. Mụ được tru tiên, mụ à đi.

Mụ Sáu lại la nhỏ:
— Đừng khinh thường tao nghe. Tao là đàn bà ư? Sức mấy. Không có tao ở đây là các người đói hết cho coi: chưa kể rồi các người còn bắn giết nhau nữa.

Nhà tu hành gật gù:
— Bà nói đúng. Vậy thì bà lại càng được nên hưởng quả trứng đó. Mụ Sáu dậm chầm:
— Thôi được. Ta cất đi vào túi này. Để rồi ta sẽ tính sau. Còn bây giờ, chuyển các người thu xếp ra sao chứ?

Nhà tu hành đưa mắt ra đầu cho mụ biết tất cả tùy thuộc vào người đàn ông kia. Mụ Sáu đã bỏ trái trứng chim luộc vào túi áo. Mụ bước lại bên anh đàn ông cúi xuống xem. Anh ta nhẩn mặt.

— Xem cái gì mới được chứ. Mụ Sáu ngồi hẳn xuống bên cạnh, mụ cười nham nhảm:
— Có cái gì hay không mà chú mày xét hoài vậy.

Anh đàn ông đưa cho mụ coi một tấm hình chứa trong quyển sách kinh của ông cha.

— Biết ai đây không?
Mụ Sáu lắc đầu, anh đàn ông bắt hàm về phía nhà tu hành:

— Chúa của ông kia đó.
Mụ Sáu nhìn tấm hình:

— Thế hả? Tao có nghe nói đến chúa nhiều lần nhưng nay mới được thấy mặt. Mà chúa là của chúng chứ đâu phải của ông đó.

Anh đàn ông cũng nhìn vào tấm hình:

— Có chắc là của chúng không? Mụ và tôi có bao giờ được nhờ gì ở chúa đâu. Chỉ có một số ít người được chúa giúp đỡ ông cha kia chúng hạn.

Nhà tu hành buồn hẳn đi:
— Các bạn đừng nói thế. Chúa lòng lành vô cùng, chúa công bằng vô cùng.

Mụ Sáu nói to:

— Riêng tôi chưa thấy được nhờ chúa cái gì cả. Tôi đi ở độ suốt đời à. Cả đến khi lạc lõng trong rừng thế này tôi cũng chỉ biết hầu hạ các người. Nhà tu hành nói với mụ Sáu:
— Bà sẽ được chúa thưởng công. Những người vị tha sẽ được chúa đền bù.

Mụ Sáu cười:
— Bao giờ thì được?
— Đời sau. Bà cứ yên tâm.
— Tôi yên tâm cả đời này rồi còn gì. Tôi có bao giờ đòi hỏi ước ao gì đâu. Tôi luôn luôn thủ phận.

Nhà tu hành không nói gì nữa, hình như ông đang trầm ngâm suy nghĩ. Mụ Sáu hỏi lớn:

— Cha cho tôi nghe.
Nhà tu hành gật đầu. Mụ Sáu gấp tấm ảnh làm đôi bỏ luôn vào túi. Nhà tu hành cần không kịp, ông ta phân nan:

— Anh như thế sao lại gấp đôi cho gãy vậy. Mụ Sáu chỉ nhẹ nhàng cười, mụ vỗ bốp vào túi:

Thân thể người ta chia ra làm ba phần:
đầu, mình và chân tay...

Hai người đàn ông vẫn ngồi yên. Mụ Sáu rêu gọi anh đàn ông.

— Ê, chú mày tính sao chứ. Bắt người ta ngồi thế kia mãi sao?

Anh đàn ông nói từ trong chõng ra:

— Mụ tính sao thì tính. Mụ rước họ về đây mà.

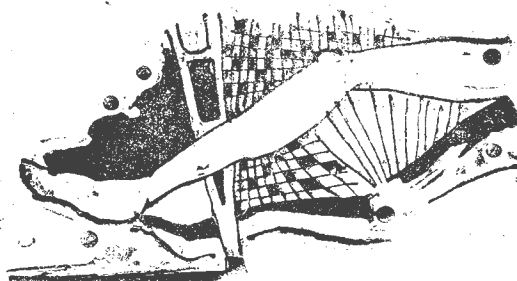
— Nhưng chú mày có cho phép. Họ đứng lên không.

Anh đàn ông lâu bầu:

— Đứng lên thì cứ đứng. Muốn đi đâu cứ đi. Miễn là đừng tính chuyện hại tôi là được. Mụ Sáu ngắc tay cho nhà tu hành và người thanh niên đứng lên. Nhà tu hành vươn vai. Anh đàn ông ở trong cũi chồi lại nói ta:

— Cắm lại gần tôi đây nhé. Các người chặt cắt lá làm chồi mà ở. Người nào tìm đến gần tôi tôi bắn chết ráng chịu.

Mụ Sáu bấu môi về phía căn lều.



Thân thể người ta truyện dài thảo trường

— Cha yên tâm. Tôi giữ kỹ lắm. Không rơi mất đâu.

Anh đàn ông bảo mụ Sáu:
— Có tấm ảnh chúa là mụ được phúc rồi nhé.

Anh ta vừa nói vừa thu các đồ của hai người gói lại trong cái khăn tay của anh thanh niên. Chỉ còn quyển sách kinh và khẩu và khẩu súng cái bản pháo hiệu của người thanh niên anh đàn ông cũng đã đeo lên cổ mình. Anh ta đứng lên bước lại gần nhìn ông linh mục và người thanh niên. Anh ta ngắm nghía một lát rồi ném quyển sách kinh trả ông cha. Ông cha cầm phất phất.

Anh đàn ông cười:
— Cái đồ trả được còn cái này tôi phải giữ.

Anh ta nói và giơ khẩu súng của người thanh niên lên. Mụ Sáu nói:
— Một người giữ hai khẩu súng làm gì.

— Bộ không giữ thì đưa cho kẻ nào?

Nói rồi anh ta xách súng và gói đồ chui vào chõng. Còn hai người và mụ Sáu, mụ Sáu đứng xó xó một lát rồi la lên:

— Bây giờ làm sao chứ.

Mụ ngoác tay cho hai người đi theo mình. Mụ hỏi:

— Có cần tắm rửa không, tôi dẫn ra suối.

Hai người đi theo mụ Sáu. Trong khi chân tay nhà tu hành hỏi khẽ người thanh niên:

— Tính sao con.

Người thanh niên ăm ừ:

— Con cũng chẳng biết tính sao cả.

Nhà tu hành lặng thinh, người thanh niên tiếp:

— Trong tình thế này, mình cũng chẳng biết phải đi đâu. Và nếu cứ đi lang thang trong rừng không khéo còn bị nguy hiểm nữa. Chỉ bằng mình cứ ở lại đây. Con thấy thằng cha công không đáng lo ngại lắm. Cha cứ yên tâm, để con tìm cách chế ngự nó. Rồi chờ ở đây nếu có máy bay đi tìm mình con sẽ nổi hiệu cho họ xuống cứu.

Khi trở về chỗ lều, mụ Sáu thấy một khoảng đất ngay dưới gốc một cây to. Mụ nói:

— Bây giờ mình lấy cây lá làm đồ một cái chõng chỗ này ở tạm đã. Chờ có người đến đưa mình đi.

Người thanh niên rút về hai Mụ,

— Sẽ có người tới đây đưa mình đi sao?

— Có thể. Chẳng lẽ ở đây mãi.

Người thanh niên nghĩ thầm, thế là cả hai bên cùng trông mong ở kẻ khác rồi chứ. Anh ta đặt tay lên những chỗ bị thương nghe ngóng. Những vết thương ăm ăm như nhói.

Trong khi nhặt cây che lều, người thanh niên lại hồi hộp về anh đàn ông. Mụ Sáu chắc lưỡi:

— Cha nội đó cũng đau lắm mà. Khó đi nổi. Tôi chỉ mong cho cả hai cùng khỏe mạnh rồi mỗi bên đi một nơi.

Nhà tu hành cũng hỏi:
— Nếu chúng tôi được đến về thành phố bà có đi theo không.

Mụ Sáu lắc đầu, người thanh niên hỏi:

— Thế bà định đi theo anh ta sao?

Mụ Sáu ngập ngừng:

— Tôi ở lại đây.

— Anh ta cũng sẽ đi mà.

— Ai muốn đi đâu thì đi. Tôi ở lại đây một mình cũng được. Thiếu gì thức ăn trong rừng này.

— Bà ở lại đây một mình ư?

— Chưa sao. Tao nuôi các người con được nữa là một mình. Tao cũng nói trước đó chú mày đừng có tính chuyện lên xộn gì với thằng cha kia nhé. Nó nhỏ lắm. Coi chừng rắc rối. Cứ ở yên trong chõng này cho xong chuyện.

Người thanh niên gật đầu. Rồi chiếc chõng làm xong. Nhà tu hành và người thanh niên cùng nằm nghỉ ngơi. Mụ Sáu lại bỏ đi vào rừng.

Đến chiều mụ trở về với nhiều khoai và chuối. Mụ gọi cả ba người ra coi. Nhưng anh đàn ông chỉ nằm trong chõng của anh ta. Mụ Sáu cho nhẩn.

— Tao có ý tìm tờ chim để kiếm thêm mấy quả trứng nữa. Nhưng tìm mãi chẳng được thêm quả nào.

Nhà tu hành với quyển sách kinh trên tay nói:

— Có khoai ăn là được rồi, đừng cần phải có trứng, bà quan tâm lắm chỉ cho thêm mệt.

Mụ Sáu gằn cổ:

— Ta muốn làm sao có được ba quả để chia đều cho ba người. Ta không muốn các người ganh tị nhau. Nhà tu hành thở dài.

— Chúng tôi có ganh tị đâu.

Mụ Sáu bõn rồi:

— Không ganh tị nhưng ta muốn ta không trở thành lý do làm chênh lệch các người. Ta muốn mọi người đều như nhau. Mọi người đều có một quả trứng. Ăn hay không tùy ý nhưng ta muốn công bằng.

Anh đàn ông ở trong lều nghe được cũng nói ra:

— Đều thế mà sao không được. Mụ thấy đó. Mụ đừng có tính chuyện công bằng. Có thêm người nhưng không có thêm trứng thì không có cách nào làm cho công bằng được trừ khi. Mụ Sáu chống nạnh tay hỏi vào chõng.

— Trừ khi làm sao?

Anh đàn ông cười lên khàn khàn:

— Trừ khi không có hai người đó.

(còn tiếp)

VỌNG ẦM

mù đêm phố la tiêu điều
bước trong cô tịch thương nhiều đáng em
nỗi sầu trời cánh rong rêu
hôm mai gió cuốn hôm chiều sóng đưa
bến bờ neo bãi sông mưa
tim yêu nhịp động lời xưa vẫn đây
chừ tôi từng bước sâu mây
thần chao động giữa trời vẫy búa đời
em xa xói nửa phương trời
miền cao nguyên lặng một lời vọng ầm ?

MỘNG ĐẦY

ngựa xưa yên buộc sông hồ

VIÊM TỊNH



vó tung hồn hương mờ mờ bóng gương
một đời lặng lẽ mù sương

cười vang ải Bắc một phương lặng lẽ
sôi trắng vàng mộng phất cờ
bong cầu một kiếp vẫn mơ mộng đầy

TRỌNG THUYỀN.

mai này làm đáng si tình
mọi thân linh thú đem mình bên ta
gay đăm gọi chút phôi pha
trong đêm ngủ mộng gọi là mộng mơ
người xưa hèo nước lặng lẽ
chừ nghe trống dậy mắt mờ lệ xanh

rượu hồ uống cạn cơn say
nửa đời vuốt tóc chờ thay đổi đời.

nghĩ về một quê hương

(Tiếp theo trang 5)

luôn ám ảnh một thoáng gió về ngàn... Không phải
vô lý khi chủ trì rằng, nghệ thuật là một... từ thành
trong có đơn » là một kết quả CHUNG HÒA, dựng
trên nghìn trùng ĐỐI LẬP ! Chính những chỗ
KHÁC nhau mà văn nghệ sĩ GIỐNG nhau, qua đó,
sinh khí cuộc đời luôn bốc hơi ngàn ngút ! Cái
chủ thuyết « Đại đồng » dựa vào hiệu năng kinh tế
và bạo lực, nếu giải quyết được cuộc tương xung
giải cấp, thì các định chế khừ diệt mọi đặc tính cá
nhân cũng chỉ để mở ra khu vườn mệnh mông với
thuần một loài « súc vạn thọ » ! Những giống hoa
quý luôn tìm đất tốt để lên mầm, và riêng khu
vườn văn nghệ Quảng nam nhờ đất lành văn hóa
uơm giống, nhờ hào khí cách mạng vun bồi, nhờ
nước nghệ thuật tinh tuyển tuổi đời..., đang nảy
hiện đầu đầy nhiều kỳ hoa, dị thảo...

(ĐỀ THAY ĐOẠN KẾT)

Yên Linh,

Tôi đã lạc đề khi định viết đôi dòng về quê
hương Linh. Những nhận xét chủ quan và phiến
diện đó, như Linh thấy, chỉ rõ giác ngộ thất bại
của người cầm bút giữa một thời đại nóng
bỏng có quá nhiều vấn đề cấp thiết cần đặt ra hơn
là những suy tư và xúc động văn nghệ ! Đáng lẽ
tôi phải viết về những trận đánh quy mô diễn ra
đọc theo thung lũng Quế sơn với hàng trăm cơ
chết. Đáng lẽ tôi phải viết về nhiều cuộc tấn công,
pháo kích của đối phương vào các trại định cư
Đức dục, Đại Lộc đã thiếu rui từng nghìn ngôi
nhà... Hoặc tôi sẽ viết về cảnh lầm than của đồng
bào bị nạn đang là mục đích làm giàu cho tham
những, bất công ! Hay về những sa đọa, trụy lạc
đầy đây khắp phố phường lam đào lộn mọi giá trị
cảnh thần cơ bản... ! Nhưng tôi đã không viết. Đó là
những chứng liệu hiển nhiên mà bất cứ ai đang có
một trên mảnh đất này cũng đã hơn một lần nhìn
thấy. Không chỉ một Đức dục, Quế sơn mà nhiều
hơn vạn bội. Không phải một Saigon, Đà
nẵng, ăn chơi mà trăm lần thế nữa. Bạn
bè tôi đã và đang đem cả đời mình
đánh đổi tác phẩm nghệ thuật để đổi
điện với một thứ giác bằng hoàng : chiến tranh
không bao giờ biết lặng yên tiếng nói của nghệ
thuật Nó cần có súng đạn, nói quen sống với rên la,
gào thét..., vì sinh tử của chiến tranh là gào thét,
rên la... ! Văn chương, nghệ thuật không phải là
những chủ nghĩa nên không thể làm biến dạng được
cái chất bằng các nhãn hiệu « hy sinh », « ái quốc »...
(bởi cái chết nào cũng trăm thống như nhau !)
Đau khổ, bị phân là của chúng ta, những người
dân nghèo khổ ! Nhưng liệu chúng ta sẽ có quen
với chiến tranh cũng như đã quen với đói khát,
túng quẫn ? Và đến khi nào ? Người dân quê Việt
Nam vốn giàu chịu đựng, kiên nhẫn, nhưng có
điều gì khiến họ khó lòng chấp nhận chiến tranh
như một « sấm soạn cho hòa bình » ?
Phải chăng, mọi hồ hê, cò vò..., luôn hướng tới

những mục phiêu quá lớn lao đến phải bỏ quên
những cuộc đời bé nhỏ ? Và tôi, một tên ảo tưởng,
cuồng si, đã hoài công đi nhặt sao khuya để khóc
tối dưới những mảnh trời riêng rẽ. !

Hôm CÙNG Nguyễn đưa Linh về từ một
quán nước, tôi đã muốn nói với Linh thật nhiều
về chút cảm nghĩ héo hắt của mình. Nhưng tôi đã
lặng thinh và nào cần bằng chứng hăng. Lúc
chia tay, nhìn bóng Linh khuất dần trên « con
đường hẹp » loáng nước sau trận mưa đêm bất
chợt, tôi tự hỏi, có thứ ngôn ngữ nào đây hơn
một nửa nỗi ám ảnh của người con gái đã truân ?
Và tôi hình dung những cuộc đời thấp bé, những
sự vật tầm thường đã tích lũy, chôn cất quanh
tôi hằng ngày như một diêm tựa bình yên.
Chúng tôi nghĩa, giận đơn, nhưng có thật. Tôi
không bận tâm lắm những điều gọi là « vĩ
đại », « cao xa »..., một khi tôi hiểu được, chính
người lính lạnh lùng ngã xuống nơi sinh lý, người
nông phu toi tả ngoài ruộng cháy, người nội trợ
tảo tần trong mái lều... mới là những kẻ đã làm nên
lịch sử của một dân tộc !

TÔI viết về Quảng nam nhưng cũng là tham
vọng viết về bất cứ nơi nào trên đất nước chúng
ta. Những xao trộn nhất thời, dù rầm rộ, nhất định
sẽ bị nghiền nát để đất nước chúng ta chỉ còn
những gì đáng yêu, đáng nói... Tuy nhiên, tôi
không ca tụng quê hương hồng hào chữa cho thái
độ tạo phản của mình, bởi một cá nhân sống thuần
bằng tình cảm mơ mộng (và đại dốt !) giữa những
ràng buộc tự nhiên, có gì cần biện hộ ? Tôi chỉ
muốn, như bạn bè tôi đã làm, đứng từ vị thế một
con người để nhìn về một con người trong liên hệ
bằng thân ; không quên tôi cái ý niệm nhân
bản « triều đình » và thứ tình thương kết bằng
« vương miện » ! Những ngày sống lẻ loi ở Hải phố
tôi có thêm Linh, thêm Nguyễn... để cùng dành lùm
mơ ký ức nhợt nhạt mà tôi bỏ cho vườn trái S.T.
mãi xanh, cho đường lên Q.S. luôn mát, và cho tâm
hồn chúng ta ấm lại hương nắng một ngày mùa...
Có thể chúng ta ích kỷ, chạy trốn, nhưng ít ra,
chúng ta còn được một chỗ ngồi tạo lập để khỏi đánh
mất mình như những viên gạch ném xuống đại
dương mong gây dựng một Thiên đường mới... ! Đã
đành, cá thể cần dựa vào tập đoàn để vươn phồng,
nhưng một tập đoàn mạnh, phải chăng là một tập đoàn
biết tôn trọng ý kiến cá nhân, biết đánh giá những
mạch rẽ dị biệt trong hồn người như những
khe suối khai chảy từ núi cao về để đầy
biển rộng ? Trong ý nghĩa đó, đôi lúc bất
gặp một cơn buồn trên mắt Linh, hay một
thoảng vui « thiếu nửa miệng cười », tôi ngẫm
ngùi nghĩ tới những khe suối vô tư bị tắc
nghe ở cửa rừng hiu quạnh vì trận cuồng phong
thế hệ đã thời thốc những hạt mưa nguồn... !

Dưới vòm trời khô hạn còn lại, chúng ta đã
tìm nhau để tự góp mồ hôi làm mưa cho chờn non
hy vọng. Mỗi đêm dành một lối đơn độc lên
đường theo tiếng hát cửa tìm đa vớ, vì làm sao
chúng ta dám tin bây chím sắt đang ropy bay rêu
đầy cuồng phong kia là những cánh Halcyon mang
tín Mưng về cho nhân loại ? Phải không Linh ?

hình như là... ngày xưa

(tiếp theo trang 9)

Di Đào kí cho tôi một cái thật đau trên đầu
rồi nói :

— Con trai làm gì mà có được. Nói đi ồm
mà không biết mắc cỡ... Hồng tin thì để coi. Dung
nói giống đi thật mà...

Tôi đem lòng nghĩ ngợi và có (chờ đợi để coi.
Và từ đó bỗng nhiên tôi muốn làm thân thiện với
Dung để sau này... phá Dung như di Đào cho biết.
Con nhỏ làm phách quá, nếu vậy thì thật đáng quá
Mãi đến sau này tôi mới biết rằng tôi ngu hủt sức,
đời nào con gái mà cho con trai nghịch... phá kỉ
cục như vậy, chẳng những chẳng cho nghịch phá
mà càng ngày tình bạn càng có vẻ xa cách hơn. Hồi
ấy tôi đã thi đậu học đệ thất rồi, bọn con Dung
cũng đã biết tự năm ba đứa lại một góc nói chuyện
xi xào... Tôi bấy giờ thật ghét lối tự-năm-ba-đứa
như trước kia. Ba hoa bọn con trai chúng tôi còn
bất chước làm thế nữa là đáng khác, thỉnh thoảng
lại bày trò ghẹo con gái cho đỡ buồn ; nhưng nếu
riêng rẽ mỗi đứa thì chẳng có đứa nào dám chọc
ghẹo con gái. Một mình chỉ biết len lén ngắm nhìn
theo bọn con gái học về mà nghe xao xuyến lạ
trong hồn mới lớn. Nếu lúc ấy có đứa nào mà
nhìn thấy tôi như vậy chắc có nước mà dợn thổ
chết vì mắc cỡ quá đi thôi...

Nhưng đừng có tưởng tượng tôi như vậy rồi
bảo tôi lớn. Tôi có thể nói tôi khô khạo hết sức
trong đám bạn bè. Ngủ ngốc lắm. Có một hôm vào
buổi trưa hè, học từ ở trường Bồ Đề, nghỉ vài giờ
học. Tôi và Quang ra phía sau bờ ao cạnh trường
chơi. Quang là thằng bạn thân tôi có tiếng là can
đảm và mạnh bạo. Tôi thách nó nhảy dầm đi trên
chân cây gỗ bắt ngang bờ ao không ? Quang bị nói
khích, nó làm liền không ngần ngại vì nóng mặt.
Quang bẻ dế xuống bờ cỏ, lần lần đi theo
thân cây gỗ ra chằm chằm giữa ao. Nó đi hiên
ngang và cười ha ha. Tôi trong thâm tâm phục nó
ghê gớm lắm. Nhưng cái niềm bá phục nó không
lâu sau đã thành hoảng hốt : Quang đang đứng
vững trên thân cây giữa ao bỗng trượt chân nhào
lộn xuống nước như hạt xiếc. Tôi ngu dốt đứng
cười khi thấy hai bàn tay nó ngo ngoe trên mặt
nước ao sâu. Nó ngộp lên, lặn xuống, ngộp lên
lặn xuống... và la khóc om xòm bi bôm. Đến lúc
nó chìm hẳn xuống nước tôi mới biết rằng nó không
đua; và tôi mới biết sợ nó chết ; tôi sợ nó uống
nước như tôi đã có lần uống nước sông khi tập bơi.
Nhưng tôi hãi hùng nhìn nó cứng họng không la
được gì hết. Tôi kinh hoàng chỉ biết ngày một nhìn
sững sờ... chờ đợi nó lên. Đến một
lúc lâu sau mặt nước hết động tôi mới chợt
tỉnh người chạy vào trường la khóc inh ỏi.
Cả trường chạy ủa ra ai theo lời tôi, và một
một đứa học trò lớn nhảy xuống ao lặn xuống...
Lát sau, với được Quang lên. Quang ngắt xiêu mặt
tái xanh và ọ ọ mưa cả thau nước khi giốc ngược
xem tiếp trang 15



HOÀNG TRẦN (Pleiku) Đã được thư anh. Cho hỏi thăm anh em, trên đó.

HOÀI DIỆM TỪ. (Bạc Liêu) Bài thơ đó anh đã gửi một lần rồi. Nhớ không nên gửi một bài hai lần. Bài thơ BCCNNGH làm đã 15 năm không còn giữ, và dĩ nhiên không nhớ.

NGUYỄN NHƯ HOÀNG (QN), Chỉ cần 1 trong 4 lý do đưa ra cũng đủ rồi. Đầu tiên như thế. Thơ tốt cứ gửi thêm. Từ lần sau gửi thư, đừng gửi báo đảm.

NGUYỄN HIẾN (Qng) : Cảm ơn những ý kiến của anh đối với tờ báo. Tết ra, chúng tôi hy vọng đưa tờ báo lên một bậc nữa, tuy rằng báo chỉ đang gặp tình trạng khó khăn. Sẽ thêm trang và tăng giá (25đ - tuần báo quá rẻ). Giờ thì không chịu đựng nổi. vì giá giấy đã tăng 1200đ một ram - trước có 530đ, mặc dù KH chỉ làm lấy hòa.

HOÀI LINH PHƯƠNG (4930) Từ số 1 đến giờ, KH không hề đăng phần ưu hay chúc mừng một lần nào - trừ trường hợp phần ưu một nhà văn quá cố. Chúng tôi phải giữ truyền thống đó, mong anh hiểu.

TÔ HOÀNG NHA. Bài mục Giải Đáp Văn Học, có thể mở, nếu nhiều bạn đọc yêu cầu, tuy rằng mục này rất là khó khăn và tốn công phu.

Hồi xưa tờ Nghệ Thuật đã làm, sau đành bỏ. Hai bài thơ được làm.

NGỌC SƯƠNG (Kiến Hòa) Sau các chủ đề vừa qua KH lo số Xuân, Tết ra sẽ làm tiếp các chủ đề như cô đề nghị. Vụ Giang Châu có nói không rõ ra sao. Cao Huy Khanh cũng như V.L rất vui lòng Cái quàng cáo bản nhạc đó do Ty trị sự đưa, cũng không rõ ra sao. Rất mong còn nhận được ý kiến của anh, cũng như các bạn đọc khác.

TRẦN THANH THOẠI (761') Anh nên tiếp tục làm thơ như thế, không có gì phải áy náy. Chữ "kính nhi viễn chi" ý nghĩa không phải như anh hiểu. Theo tự điển Hán Việt của Đào Duy Anh thì kính nhi viễn chi là "tôn trọng mà không dám thân cận". Thí dụ : Không Tử nói rằng, "đối với quí thần thì ta nên kính mà xa ra".

LÊ LỘC. (ĐN) Các anh Lâm Hào Dũng, Ưu Thức vẫn viết cho KH. Anh Nguyễn Đức Sơn không thấy gửi thêm bài.

HÀNG DZA QUANG (GD) Là thư có cái nhấn tin đón chào quá. Tuy nhiên vẫn đăng không điều kiện gì hết **TRẦN HỒNG LÊ (Huế)** Bạn cứ gửi tiếp tục. Không gửi báo đảm.

CAO THẠCH NHÂN Q (Tin) Đây là lần đầu nhận được thơ bạn. Bài bạn đang đọc.

ĐÀO VINH. Cho địa chỉ để gửi tờ báo có đăng bài Vinh (T.ền Tuyển) Còn từ kỳ này, đang đọc. Cứ viết tiếp. Khó có ý kiến về bài vở đọc giả trên mặt báo, chỉ có đăng hay bỏ mà thôi. Những cái tình xấu ấy đều đẹp cả.

xem tiếp trang 16

■ Sau số này K.H. tạm nghỉ để làm báo Xuân.

■ Số Xuân phát hành ngày 29-1-1972.

■ Sau số Xuân, K.H. phát hành số Tết Niên, để ngày 4-2-1972 rồi mới nghỉ Tết.



tam ích tinh sở văn hóa

Có người sẽ nói rằng như thế thì dài quá! Tôi xin thưa: thực ra, đây cái camera lại cho gần để cho nó thành một "bức tranh" chung, tổng hợp và tóm tắt, loại đi mờ càn lá rườm rà. thì, cả cô kim lại cũng chỉ có bấy! Bấy thôi!

Thì ra cho có nói đúng nói tây nói ngắn... chúng ta cũng chẳng hơn được cô nhân thời xa xưa!

Có! Có hơn! Hơn! vật là bạn vật - hơn ông cha được cả cái chuyện có các thứ máy Apollo chưa từng lau hết được những đại dương màu và nước mịt, chưa làm hết được xót xa! Chưa làm hết được dài!

Hình diện cái gì và hình diện vói ai!



PHẬT HỌC TINH HOA. Biên khảo của Thượng Tọa Đức Nhuận, do Ban Tu Thư Viện Đại Học Vạn Hạnh tái bản. Sách do Đại Đức Chân Pháp trình bày, dày 450tr. Giá 450đ. Nhiều tài liệu bằng hình ảnh.

Bộ sách được biên soạn và ấn loát rất công phu, cần có trong tủ sách gia đình của bạn.

TRÁI TIM VIỆT NAM Tập thơ nhạc của nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ, in offset, bìa nhiều màu của Hồ Đức Ngọc, Nguyễn Ngọc Lan giới thiệu.

Trái Tim Việt Nam là một tác phẩm đáng kể trong dòng sinh hoạt nghệ thuật hiện nay. Nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ từ lâu vẫn có những cảm hứng riêng biệt và đây là tác phẩm nâng niu của ông.

BÓNG TÔI ĐI QUA. Hồi ký của Kim Nhật - viết theo tài liệu của một Sinh Viên Đại học nhiều năm trong Bộ Chỉ Huy MFGPMN. Quyển II, (Quyển chốt). Giá 550đ.

TÌNH KHÚC TRÊN CÀNH LÁ NHỎ. Tập nhạc in ronéo của Phố Thu do tác giả ấn hành.

HOA TRĂNG. Thơ Uyên Hưong, Nhân chứng xuất bản trên 100 tr giá 200đ. Bìa của Văn Thanh. Tựa của nhà thơ Vũ Hoàng Chương.

viên lĩnh

đề tiên đưa tam ích

(Tiếp theo trang 1)

Cụ Tú Ngọc Đường thân phụ của Tam Ích đã bị chính người em ruột của Tam Ích, một cán bộ Công Sản tổ khổ. Cụ Tú Ngọc Đường phải tự vận chết, còn Cụ Bà thì bị đuổi ra khỏi nhà.

CAI chết của nhà văn Tam Ích khiến những người cầm bút vừa ngạc nhiên, vừa buồn bã. Mà phần nào ngạc nhiên có lẽ nhiều hơn. Nguyên do thúc đẩy chưa ai được biết rõ, nhưng nhìn khái quát thì ông chết không ngoài những phiền bức, những bế tắc của đời sống, tôi đoán vậy. Đứng chân lên một chồng sách cao, đã đỡ chồng sách xuống ông bước cái bước cuối cùng trên dương thế. Buông hai chân trong không, và hai tay trong không, ông chết đứng. Cái chết không thoải mái: cái chết rất khổ cực, cái chết khó thở. Ngạc nhiên chứ, 58 tuổi còn trẻ lắm. Còn sống lắm. Nhưng hẳn là người quá cố đã thấy không còn gì ý nghĩa nữa. Nghĩa là ông hẳn còn trẻ khi chọn cái chết này. Và tiên được vốn gây nên những Thiên Đường ảo giác lần này vô dụng. Lừa Giỡn, lạ thay lần này không ấm nữa. Nó vốn là thuốc quên, lần này thật là hiểm

hoi, không còn công hiệu chút nào. Người quá cố nhất định còn sáng suốt đến giây phút cuối cùng. Nhưng đã phải chọn cái chết. Điều đó thật là ngạc nhiên.

NHÀ VĂN MỐI QUÁ CỐ LÀ NGƯỜI TÔI CÓ DỊP LIÊN lạc nhiều trong mấy năm sau này, từ khi ông viết cho tờ Nghệ Thuật - lúc tôi làm TKTS - viết cho Khởi Hành một dạo - và viết thường xuyên cho Tờ Dấn Đạn trong khi tôi làm chủ bút tờ tuần báo này.

Ông là người dễ dãi, nhiều tin tưởng, vui vẻ nhưng có đôi chút mặc cảm với lớp trẻ tuổi, tôi nhận thấy như thế, nhưng hy vọng nhận lầm. Cái đáng quý nhất ở ông là ông tạo cho một số người đi sau cái hào quang rực rỡ về việc cầm bút; trong khi qua tấm gương cụ thể nhất là ông, nghề cầm bút không rực rỡ như thế. Một điều khác là ông làm giảm ảnh hưởng các nhà văn nhà thơ thế giới bên các nhà văn nhà thơ Việt Nam; nhấn mạnh nhiều lần rằng chúng ta giữ sức viết hay như họ, không lý gì để nghĩ rằng Tây là nhất, Mỹ là nhất. Ta cũng vẫn nhất như thường. Trên tờ Nghệ Thuật trước đây cũng như ngay trên mặt báo này, Tam Ích có nói tới vai ba cây bút trẻ là những người có những "truyền ngôn" hay nhất trong thế kỷ này mà ông đọc được. Nơi như thế chắc là không đúng. Nhưng có nên hiểu một cách khác chăng: là ông muốn nói Tây Mỹ gì nó cũng thế thôi - (Bài Giảng diễn tả ý nghĩ tương tự bằng một danh từ khác: bá láp...) Nó cũg như cái vỏ vẫn bị lão không kém gì mình, đứng trước gương cái cổ ở Tây Bắc Gấu là nhất

thế giới mà làm Ông bảo nghĩ như thế là "u mê đại dốt" (trong bài Mười Năm Truyền Ngôn - Nghệ Thuật Xuân Bình Nợ 1966). Ông bảo số đi ta chưa có dịp để Năm Châu trăm trở khen ngợi là vì đất nước l'm vào những cảnh "lịch sử chó má" đến chưa ai biết đến văn chương minh mà thôi.

Nhiều tin tưởng như thế, ông hẳn là người dễ dãi Là người mới ông viết b'vi cho 3 tờ tuần báo từ 1966 tới nay, tôi chưa từng thấy ông chê bai một ai trong bài viết, dù rằng hầu như trong bài viết nào ông cũng nhắc đến tên năm bảy người. Ông nhắc nhớ nhiều lần, mỗi khi có dịp. Ông không phải là một học giả chỉ cần chú ý đến vấn đề, vấn đề không thôi, mà luôn luôn chú ý đến sự kiện và nhân vật. Đọc ông sẽ biết thêm những liên hệ của ông đối với những người được nhắc đến. Tôi thấy từ ông A tới ông Z, và từ mặt tác giả lào thành tới một người chưa tên tuổi. Đó cũng là một điều đáng quý: Qua điều này, Tam Ích chứng tỏ ông luôn luôn theo dõi sinh hoạt văn học nghệ thuật, những chuyện đang xảy ra, những người vừa mới tới: ông có tuổi, tóc đã bạc, nhưng chưa ra ngoài là, không đ'g bên lề sinh hoạt, mà ở trong, có mặt thường trực. Chắc hẳn ông không bao giờ muốn để mất một khoảng cách nào.

Tam Ích, bút hiệu này của ông không biết có nghĩa gì. Ích cho xã hội, cho văn chương, cho vợ con? Nhưng ông đã từ bỏ Chính Trị từ lâu - trong khi Tắt Mậu Thân, người bạn sát cánh với ông thời Chiến Trĩ Mĩ là Thiên Giang còn bỏ ra ngoài - và ông từ một năm nay không còn hoạt động đều nữa. Riêng tôi sẽ chẳng còn bao giờ như cô lần, nhận được thủ bút của ông với một chữ ký tắt: XXX.

VƯỜN SƯƠNG MÙ

tiếp theo trang 7

Mọi anh Quang vào nhà. Lâu không đến hình như anh quên cả nhà Phương thì phải.

Bây giờ tôi mới định thần lấy lại được một chút bình tĩnh. Tôi mỉm cười và cố gắng lựa lời để tạo lấy một không khí dễ chịu hơn ngay từ lúc đầu gặp nàng.

— Cảm ơn Phương. Anh vừa đến. Nhưng anh còn ngại, cứ sợ Phương giận anh, không muốn gặp anh nữa... có lẽ Phương đã nhận được thư của anh...

Tôi và Phương ngồi đối diện với nhau trước chiếc bàn còn được kê gần bên cửa sổ. Phương pha trà mời tôi và nét mặt nàng hơi ỉu xuống. Tôi đoán thấy được một chút băng khoăn sâu muộn trên nét mặt của Phương trong lúc này. Tôi suy nghĩ thật vội, trí tưởng tôi làm việc thật nhậm lẹ. Tôi cố làm sao tìm những lời nói để nói cho Phương có thể thâm cảm cho tôi, thấu hiểu và xí xóa đi những gì buồn đống mà tôi vô tình trong mê muội đã làm đổ vỡ rạn nứt đi đời sống tình cảm của nàng.

Nhưng thần trí có lẽ đã bị kích động thái quá, nên tôi không còn nghĩ gì được nữa. Tôi dám ra

lồng túng ngược ngứ trước nàng. Lần đầu tiên tôi nhìn Phương ngồi với một vẻ buồn tư lự, hai tay ôm lấy trán, mặt nàng gục nhìn xuống mặt bàn. Tôi cũng đoán chắc là nàng đang suy nghĩ ghê gớm lắm về sự có mặt của tôi, về sự tìm đến của tôi với nàng ngày hôm nay. Bỗng dưng tôi thấy nàng đẹp một cách lạ lùng kỳ bí. Tôi muốn đến đặt tay vuốt nhẹ lên làn tóc của nàng đang đổ xuống óng mượt, mịn màng và tôi sẽ hôn lên làn tóc tơ sương đó. Một cách mê đắm. Gian phòng tịch lặng. Hơi sương chiều hắt nhẹ vào phòng làm tôi thấy lạnh. Tôi lấy thuốc châm hút. Khói thuốc làm tôi thấy ấm áp dễ chịu.

— Anh Quang

— Gì em

— Tại sao anh còn tìm em

— Trong thư, anh đã bày tỏ tất cả cho em biết rồi. Anh mong em hiểu và phân xét cho Anh...

Phương đã suy nghĩ nhiều lắm. Thứ thật là Phương vẫn yêu anh. Làm sao Phương có thể quên anh được — Nhưng cùng một lúc yêu anh Phương lại thấy ghét thù anh và cũng vừa tin tưởng anh Phương lại vẫn nghi ngờ anh.

Đó cũng là một sự thật mà lòng Phương nghĩ về anh...

Tôi ngồi lặng cảm như tượng đá. Tôi nghe nàng nói trong mơ hồ. Tôi suy nghĩ mông lung. Tôi búng mẩu thuốc văng ra ngoài cửa.

— Phương ơi anh còn biết bày tỏ thế nào để em tin anh đây. Một lần mê muội, một lần đã đem buồn khổ đến cho em. Anh đau còn có thể nao ngu

xuân để lừa dối man trá với em thêm một lần thế hai nữa. Bây giờ anh chỉ mong được sự phân xét chính chắn của em dành cho anh mà thôi.

Anh đầu đầu tưởng ước gì hơn — anh đã dám vượt qua một sự thật đã ám sâu vào lòng anh như một vết thương còn đang rỉ máu trong trái tim. Cho nên anh tìm đến với Phương hôm nay như một tên tội phạm đến ngày ra trước tòa án để nhận lấy sự buộc tội hay một sự khoan hồng của quan tòa. Anh chờ đợi sự phân xét minh chính và rộng lượng đó của em. Phương ơi, Anh chờ em đây. Anh chờ em...

Tôi thấy lòng mình mang mang một nỗi buồn âm thầm se lại. Tôi đã nói những gì, tôi không còn biết, tôi chỉ biết tiếng nói đã phát ra tự đáy lòng trung thực của mình. Phương vẫn ngồi trầm mình trong một nỗi suy tư thâm kín. Bỗng tôi bắt đầu len chìm vào giấc ngủ. Không khí ẩm đặc và một chút gió thoảng làm mấy cánh hoa cắm trong một chiếc tục bình nhỏ trên bàn lung lay nhẹ nhẹ, những sợi tóc mai mềm dịu của Phương cũng lả xòa bay vương qua gò má trắng đến xanh xao không son phấn của nàng.

— Anh Quang.

Tiếng nàng gọi khẽ rung lên trong cổ họng như nghẹn lại. Tôi đến bên Phương và đặt tay vuốt nhẹ lên mái tóc của nàng. Phương ngược mặt nhìn tôi. Nước mắt chảy thành dòng trên khuôn mặt quá xanh xao của nàng. Tôi đã làm khổ nàng, hay nàng đã hiểu cho lòng tôi, nàng quá yêu tôi... Có lẽ Phương đang nghĩ thế cho nên nước mắt nàng cứ ứa ra tuôn trào xuống mãi. Tôi dịu dàng sang bên giường. Phương thì thào bên tai tôi những gì tôi không rõ. Bên ngoài tiếng mưa rơi lách chách. Phương bỗng khóc òa lên và gục đầu vào ngực tôi mà nước nớc.

— Em làm sao thế.

— Không anh.

— Thì ngủ đi, anh về.

— Không, anh ở lại với em.

Phương vẫn còn khóc tức tưởi. Nhưng khi tôi bước đi đóng lại các cửa vào thì nước mắt nàng đã ráo hoảnh. Tôi nằm xuống bên Phương. Tôi cảm giác như thấy mình vừa trải qua một giấc mơ. Tôi hôn nàng thật nhiều, những chiếc hôn đã đầy đủ ý nghĩa. Và Phương ôm xiết lấy tôi. Tiếng mưa rơi nặng nề lã vã vào vách nhà tạo nên những âm thanh cuồng loạn. Phương nhắc người tôi lên, và tôi ghi xiết lấy nàng trong tay. Nàng rung mình thấy lạnh và ướt át như vừa trải qua một cơn mưa, sau đó, Phương ngủ thiếp đi. Tôi vừa nghe tiếng thở nặng nề mệt mỏi của nàng. Tôi lại hôn nàng và thấy mình như chìm đắm bước đi trong một biển sương mù.

những chuyển khởi hành vào nam

tiếp theo trang 10

một mảnh thành phố thiếu trật tự về vệ sinh.

Rồi thì càng lủi vào trong thành phố càng lưa thưa, làng xóm có vẻ làng xóm hơn.

Phố tự do vẫn còn chùa chiền và những vườn cho nhà hình ảnh còn thấy rất rõ trong tờ họa báo lớn ở Ba Lê, tờ Illustration.

● Các quán rượu Tây, được mở ngay trong các chùa chiền đường Tự Do mà dân ta bỏ chạy trong những ngày khói lửa mặt trời, dân chết thì nhà đất về tay chánh phủ... Tây. Dân còn sống mà chạy luôn để bắt hợp tác cũng vậy, như cụ Đồ Chiểu chẳng hạn. Dân nào trở về, đành phải theo nếp mới, y hệt như ngày Mã Viện đánh chiếm Giao Chỉ.

Tôi đây thì không còn gọi là di cư nữa mặc dầu dân Bắc Trung cứ tiếp tục đến.



KHỞI HÀNH tuyển tập mùa xuân

- 11 tác giả phát biểu về văn chương và tình thế năm qua: Mai Thảo — Bình Nguyên Lộc — Võ Phiến — Nhật Tiến — Doãn Quốc Sỹ — Viên Linh — Nguyễn Thị Hoàng — Nguyễn Xuân Hoàng — Huỳnh Phan Anh — Nguyễn Mạnh Côn — Du Tử Lê.
- Sáng tác chọn lọc của: Túy Hồng — Thụy Vũ — Nguyễn Thị Vinh — Thanh Nam — Doãn Dân — Hoàng Hải Thủy — Hoàng Ngọc Tuấn — Vũ Hoàng Chương — Bình Nguyên Lộc — Thảo Trường — Nguyễn Trung — Trịnh Cung — Trần Dạ Từ — Tô Kiều Ngân — Tinh Vệ — Nguyễn Kim Phụng — v.v...
- Những bài tổng kết Văn Học Nghệ Thuật của: Cao Huy Khanh — Nguyễn Nhật Duật — Lê Huy Oanh — ...



hình như là... ngày xưa

tiếp theo trang 12

người lên... Lắm hồ hấp khi đem vào văn phòng. Xoa đầu, gạt bốp đủ thứ, Quang tỉnh dậy thở phì phò nhìn ngó ngáo. Quang rần rở nộ cười khi nhìn thấy tôi: "Mấy ngu lăm Sanh à...". Dĩ nhiên khi Quang được đưa về nhà sau đó không lâu và ba tôi cho gọi tôi về. Tôi...

MƯA đông năm tôi mười lăm tuổi, đi học tôi còn được má tôi săn sóc cho tắm áo mưa, cho chiếc áo len, cho những gói xôi buổi sáng. Bà không ngờ rằng đang lúc trong lòng tôi đã đổi thay ghê gớm. Tuổi thơ tôi đã bị đánh tráo lấy một đời sống mới lạ lùng và dị kỳ hơn. Kỷ niệm tuổi nhỏ đã dần dà phai mờ trong trí nhớ. Tôi bắt đầu quen thân với nhiều bạn bè và xa lạ dần giữa đám bạn gái thuở tiểu học cũ. Đi học, tôi với đi Đào hết còn chung đường, chung tắm áo mưa. Đi đi trước thì tôi sau. Tôi đi trước đi thì thật ngược lại sau. Hãy tôi với đi mà bước ra khỏi nhà rồi là xem như chẳng còn là đi cháu. Dĩ nhiên luôn luôn bạn bè đám bạn gái của đi. Tôi mắc bận bận riêng tôi với những đứa bạn trai. Mỗi ánh mắt nhìn được xem như là cử chỉ khiêu khích.

Ở nhà có khác hơn đôi chút nhưng chẳng còn như thuở nào. Tuổi tác làm thay đổi cuộc sống một cách đột ngột. Giờ nhớ lại tôi mới biết mình chưa hề ngờ tới điều đó. Dung đã thành con gái thực sự, hết nghịch ngợm, hết trêu cười. Giờ dịu dàng trong tà áo lướt thướt, nhẹ nhàng từng bước chân guốc nhỏ. Quả thật, tôi chưa hiểu gì hết, tôi chỉ thích chú ý Dung. Mỗi lần vô tình bắt gặp ánh mắt Dung nhìn là gần như có luồng điện chạy dọc trong người. Những cảm giác lạ con trai đã làm tôi xao xuyến, tôi không dám nói đôi lời điều gì nữa ở đi Đào. Dĩ nhiên đã biết xem tiểu thuyết đã biết hát nhạc tình, biết làm thơ... Tôi thì chỉ biết đọc kiếm hiệp là thôi. Bộ (Lệnh xé xác) thuở đó làm tôi say mê hết sức, say mê những chuyện giang hồ vật vờ và cũng biết vì mình là Dương chí Tôn và Dung à Hồng y nữ Xảo Nhi trong bộ truyện.

Từ mùa đông đó tôi đã biết hút thuốc. Những điều thuốc lá đen với bạn bè núp giấu trong cầu ao được đốt lên đi giữa cơn mưa phùn ẩm áp. Những điều thuốc đầu đời cháy dọc theo thanh phố một đoạn đường.

Những đêm mưa rơi xuống ướt Bồng Sơn. Trông trong màn mưa trắng xóa dưới ánh đèn. Tôi đã biết cùng bè bạn la cà nơi những quán cà phê ngồi thu mình im lặng để đốt thuốc lá vàng tay. Tôi bắt đầu suy nghĩ về con gái, về Dung với một thứ tình cảm lạ đầu đời mà tôi chưa kịp bắt nhận hoặc phân tích. Bây giờ nói chuyện với con gái không hiểu sao tôi bỗng nói lắp bắp cứ lăm như thuở nhỏ. Tay chân đôi điện rung nhẹ không yên như sốt rét. Mặt nóng bừng đỏ chói. Và tôi chỉ biết con gái (hoặc Dung) nhìn tôi... thương hại. Cậu học trò trong tôi đã bắt đầu đi vào một giai đoạn... nguy hiểm. Những người thân bên cạnh tôi chẳng có nghĩa lý gì nữa hết, con gái là nhất trên thế gian gian này...



Tình cảm lạ đầu đời ấy tôi chưa kịp tìm ra một nghĩa nào để diễn tả hết. Khi nói, khi viết. Khi nhận Khó... nói chuyện với con gái. Nghĩa là chưa kịp tự tìm biết gì hết thì đi Đào đã vô tình dạy cho tôi biết trong một cuộc đi chơi.

Cuộc đi chơi có ba người. Di Đào, anh Khanh và tôi. Tôi biết lẽ chỉ có hai người đi thôi đó là anh Khanh và đi Đào vì hai người ấy... ấy nhau. Tôi chỉ hiểu vậy và nhận lời đi theo đi vì nửa tò mò nửa ước muốn và tôi biết cho riêng đi tôi đã làm một tấm bình phong che mắt mọi người. Di Đào và anh Khanh dẫn tôi đi khắp lối xóm, họ đi gần nhau và nói chuyện xi xỏ. Tôi im lặng đi bên cạnh đôi lúc tỏ vẻ chẳng quan tâm gì hết nhưng thật tình lỏ tại tôi hoạt động hết sức bên nhảy và tích cực... Và cuối cùng tôi biết cái trò chơi hai người đó được đặt tên là: thương nhau, yêu nhau, nhớ nhau, mộng thấy nhau vân vân vô số kể. Tôi không nhớ hết, tôi phải ghi vào một quyển carnet những danh từ cần thiết để sau này... bất chợt. Tôi đã biết anh Khanh và đi Đào đang yêu nhau, hay thương nhau gì đó. Nếu hai điều này không trùng thì chỉ còn có cách giải nghĩa cụ thể xác thực nhất vẫn là: họ đang ấy nhau. Nào vậy cho vui chứ tôi đâu đến nỗi đại khờ dữ vậy. Nhưng có điều buồn cười nhất trong năm đó là tôi đã cố gắng học thuộc hết những danh từ và chỉ để ứng dụng vào những trường hợp cần thiết...

Kỷ niệm cũ ấy tôi giờ cũng không còn nhớ rõ cho lắm. Nhưng chỉ biết là mình đã làm những việc ấy hết sức ngây ngô. Mang mang tôi chỉ nhớ là đã có nhiều lần đi theo gót ngọc sau những buổi tan học về. Lén nhìn dung nhan khi vượt qua mặt. Và muốn nói khi đi song song nhau.

Mà sao tôi không hiểu sau hồi ấy con gái lại mau lẹ hơn con trai nhiều. Từ thế xác cho đến tình cảm. Con gái chúng nó thông minh hết sức, minh mà có ý gì là chúng nó đánh hơi biết ngay dù chỉ g căn mình giải thích. Luôn luôn con gái lúc nào cũng « gác cơ » con trai, làm con trai lép vế. Con gái nhạy cảm và tinh ranh trong khi con trai vẫn hay còn khờ khạo ngu ngơ. Hồi ấy tôi là cái tự điển tình học biết đi động. Biết tự giải nghĩa những danh từ suốt mướt mà chẳng phải mất công tìm mẩu từ. Tôi cũng là cái từ thư X.D.H.C.N.B., v.v... Nhưng với cái từ ấy tôi cũng chẳng làm nên trò trống gì. Tôi đã thất bại trước nữ hiệp Hồng y nữ Xảo Nhi. Dương chí Tôn năm mười lăm tuổi đã ngã ngựa đau đớn ở chề trước tình ái. Tuổi thơ cũng đánh mất từ đó.

BÓNG TỐI ĐI QUA

tập 3 (tập cuối cùng)

ĐÃ PHÁT HÀNH TRÊN TOÀN QUỐC

- Các bạn đã có tập I, tập II, hãy mua ngay tập 3 kẻo hết.
- Các bạn chưa đọc, BÓNG TỐI ĐI QUA là một tập sách gối đầu giường cho trí thức và sinh viên, học sinh không thể thiếu.
- Các bạn sẽ khóc, sẽ cười, mở mắt tròn xoe.
- Các bạn sẽ sống trong rừng với người "giải phóng".

Sáng Tạo đã phát hành

Lời Dâng

☆ Của TAGORE

André Gide viết về Tagore: "Tôi cảm thấy nhỏ bé trước Tagore như Tagore cảm thấy nhỏ bé trước Thượng Đế".

ĐỖ KHÁNH HOAN dịch, in mỹ thuật trên giấy croquis, bìa do họa sĩ Hồ Thành Đức trình bày. Đã đọc « Tâm Tinh Hồn Dung » thì không thể không đọc thi tập này. Độc giả yêu thơ có thể gửi thư (giấy 250 đồng) theo địa chỉ:

Ô. ĐOÀN QUỐC SĨ

358/08 Thành Thái Saigon

Nhà xuất bản sẽ gửi báo đảm đảm địa chỉ độc giả trong thời gian sớm nhất.

H:ỆN Đ:ẠI

Đã phát hành

MÙA XUÂN ĐEN

của HENRY MILLER

"Henry Miller đã viết rất nhiều tác phẩm: Tác phẩm này (MÙA XUÂN ĐEN) quan trọng hơn cả".

Webster Schott,
KANSAS CITY

CÁC BẠN YÊU THƠ VÀ NHẠC
ĐÓN TÌM CHO ĐƯỢC:

KHI NÀO

⊕ Một bài thơ của MAI TRUNG TỈNH
do TUẦN HẢI phổ nhạc.

⊕ Một nhạc phẩm của tình yêu một mối
giữa cuộc sống đã thừa ỏ nhục.

● đã phát hành tập thơ thứ chín của
LÊ PHÓ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

● Bìa của Hoàng Thụy Khô Bạt của Hồ Trường An.
Phụ bản của Duy Thanh. Hồ hữu Thủ do
Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.

● Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin
liên lạc tác giả 192 và 174 Lê Văn Duyệt Saigon.

NGÀY 30-1-1972

tim đọc

Xuân Fin Tưởng

Giai phẩm Nhâm Tý

Chủ biên: NGUYỄN THUY, NGUYỄN MAL
Một Giai phẩm văn chương quý tự nhưng tác
giả tên tuổi.

ĐÃ PHÁT HÀNH

TRÊN TOÀN QUỐC NGÀY 4-12-71:

Diễm ca 3

chủ đề « TIẾNG LÒNG »

● Bằng nhạc dành riêng cho những cuộc
tình buồn!

ĐỒNG NAI

đã phát hành hai tác phẩm

CÁM ƠN ĐỜI

và

HÀNH TRANG

của CAO-LƯU



tiếp theo trang 13

ĐỖ NGỌC (Sg) Rất hoan hỉ nhận được sự cộng tác của Ông. Bài "Tinh Cảnh Hiện Sinh trong Tiểu Thuyết VN", ông có thể gửi thẳng cho TKTS bản báo. Ngoài ra, xin ông cảm phiền sự chậm trễ trả lời này: thư báo đảm đến KH rất chậm. Lý do: tòa báo thiếu người thường trực để ký nhận báo đảm. Gửi thường lệ hơn.

NHẢ MY (KH) Mục NVV anh Nguyễn kim Phượng viết đều hơn cả, nhưng vẫn đáng bởi người khác, như cô thấy. Chắc chắn anh NKP sẽ cảm động trước lời khen của cô. Thư đang đọc. Khi nào có vấn đề thì sẽ còn mục vấn đề.

HỒ ĐĂNG HẢI. (Nha Trang). Đồng ý cả. Sẽ cố gắng loại bỏ dần.

LƯƠNG ANH (Huế) KH vẫn bán hết ngay mỗi thứ 5, 6. Mã gửi nhiều thì lại không được, trừ phi thật nhiều mới đáng để in thêm. (Cần

trên 1000 số thì mới in thêm - Cần 200, 300 số dành bỏ, vì in 1100 số hay 1200 số nhà in vẫn ưah chán là 2000 số.

NGUYỄN TIẾN HẢI. Bạn gửi bài cho KH quá nhiều, nhưng lại không chú ý đến niêm luật bài thơ trong khi bạn làm thơ văn.

PHẠM CAO HOÀNG (QN) Ráng làm theo ý anh:

NG THỊ KIM HẠNH (BMT). Ráng làm cố vui lòng, vì những số báo ấy còn. Về được chữ có bức trông như bà tiên hóa phép.

TRẦN NGỌC HƯỜNG (GD) không có gì khó khăn.

BẠN ĐỌC NHẮN TIN

LÊ THỊ TƯ nay ở đâu cho biết tin tức và địa chỉ để liên lạc. (Phạm kim Kim Thư. 9/3 Búi Chu Saigon).

ĐẶNG TRUNG NGHĨA, anh của Đặng trung Thanh. Phạm trích Tiêu cần liên lạc gấp xin thư về: 106 quốc lộ 4 Tân An.

NHẮN TIN

LÊ THỊ TƯ (Diên Bình) Cho địa chỉ, sẽ gửi tặng cô cuốn sách đó. Thịnh Thoảng cũng nên viết văn xuôi.

VƯƠNG PHONG LAN (Lx) Khi gặp ông Nguyễn Văn Sỹ sẽ chuyển

lời của Lan. Lời khuyên? Tiếp tục dạy học. Rất có thể đi LX chơi. Cao Huy Khanh làm việc khỏe lắm. Rất tiếc không gặp ở Tòa soạn. Hẹn một khi khác vậy.

ĐÃ ĐỌC

Mai Man Sơn - Ng. Tiến Hải - Hà Thủy Sương HCH - Đinh Mạc - Dạ Tống - Như Linh - Quang Thao - Trần Mộng Hoàng - Chăm Ly - Lâm Băng Thủy - Lê Sa - Nguyễn Lưu Phan - Bối Nhung - Trần Y Hồng - Trần Hữu Tâm Phương - Trần Miên Sơn - Ng. Như Hoàng - Hoàng Hạc Lữ - Phù Hư (1) - Dương Linh - Phạm Lưu Ly - Ng. Như Lương - Hồ Phương Ngâm - Hà Huy Thanh - Hàn Sa - A Cẩm (2) - Hàn Nhân - Hồ V. Dương - Ng. Th. Kim Mạnh - Ca Yên - Ph. Ph. Thạch Liễu Đạo - Lê Vũ Hùng - Trần T. Hoàng Hoa - Hồ Thy Cơ - Ng. Triều Kha - Vũ Thế Kì - Nguyễn Phương Loan - Trần Hoàng Hôn - Trần Khanh - Phù Sa Lộc - Mộc Tùng - Tam Bửu - Lương Anh - Ngọc Vân - Vạn Lý T.T. - Trần Ngọc Kim - Lê Đức Minh - Hàn Nhân - Bùi Nhung - Ng. Chen - Như Linh - Phạm Đình Chương

(Huế) - Trang Ly - Hà Mạc Thông.

Cảm ơn quý bạn. Quý bạn có thể gửi cho những sáng tác khác.

Nguyễn Tịnh Phúc - Song Tương

(a) - Hoàng Thu Tâm - Ng. Đa Linh - Thy Hoài Nhân - Vô ngôn Ân - Thương mặc Dạ - Hàn Dạ Thủy - Trầm thu Huyền - Thái Tùng Linh - Hồ kỳ Hương - Lê Trần Nguyễn - Xuân Thao - Lê Duy Hùng - Ngọc Cung Hoàng - Trương Thảo Nguyễn - Ng. Huệ Hưng (2) - Hà Huy Thanh (2) - Từ Trung - Phong Thanh Mai - Kh. Linh - Nghi Dung - Hồ phương Nguyễn - Vũ Hoàng - Như Linh - Mộc Tùng - Trần luận Hải - Ng. lệ Thy - Lê sa Thạch - B.K. - Ng. triều Kha - Trần thanh Liêm (2) Hà Huyền Hoa - Đinh phạm Duy Lam - Ngô thạch Nhiều (2) - Lương công Toàn - Phạm trích Tiên - Trần hà Mìn.

ĐANG ĐỌC

Nguyễn Văn Linh - Hà Nhiêu Bích - Nghi Dung - Trần Quang Thiệu - Hà Huy Thanh - Tạ Thái Triều - Đinh Thủy - Ng. Thnh Xuân - Hoài Diễm Từ - Luận Vũ - Ng. Cầu Mực - Phạm Hữu Quang - Lê Quy Hùng - Lê Lộc - Phạm Phú Ba - Lê Sa - Thái Tố Hạo - Phan V. Thắng - Phạm Ng. Hồ - Bùi Khánh Thôn - Khánh Linh - Châu Vị Thủy (?) Phạm Khánh Vũ - Lê Nguyễn Ng. - Trần Nhật Tuấn - Đỗ ghi Hạ - Viem Tịch - Lê Quang Hoi Long - Vũ Chấn Cầu - Trần Thanh Liem - Ng. N. Anh - Hàn Vũ Giang Châu - Vũ Bằng - Phù Vân - Hàn Tâm - Lê Sa Thạch - Quang Thịnh - Phạm B. Ba - Hàn Tâm - Lê Phiến Văn - Hoàng đình Huy Quang - Bùi Nhung - Ng. Kim Thanh - Lộc Vũ - Thái Dũng - Đỗ Nghi Hạ - Hồ Huyền Thư - Nguyễn Thanh Thu - Lê cung Mạc - Nguyễn Thủy - Phạm Lưu Ly - Ng. Nguyễn - Trịnh văn Chương - Liễu Đạo - Nguyễn Phước - Hùng Dza Quang - Trần Quang Thiệu - Quách Nhân - Lương Anh - Ng. Bạch Dương - Ng. Thành Xuân - Lê Quang Hoàng - Hồ văn Dương - Lê Hoa Niên - Ng. Huỳnh Ân - Quách Nhân - Nhan Cung - Lê Lạc Giao - Ng. Tịnh Phúc - Phạm Hữu Quang - Phạm thị Kim Thư - Tống Châu Ân - Châu Vị Thủy - Huỳnh Phước Huy Phan - Phan Cung Nghiệp.

NHÂN TÀI Các bạn ở xa muốn có

bên kia
một giòng sông

⊕ Cửa DƯƠNG-TRƯ- LẠ

TÌM ĐỌC:

Ở MỘT NƠI AI
CÙNG QUEN NHAU

tác phẩm thứ hai của

HOÀNG NGỌC TUẤN

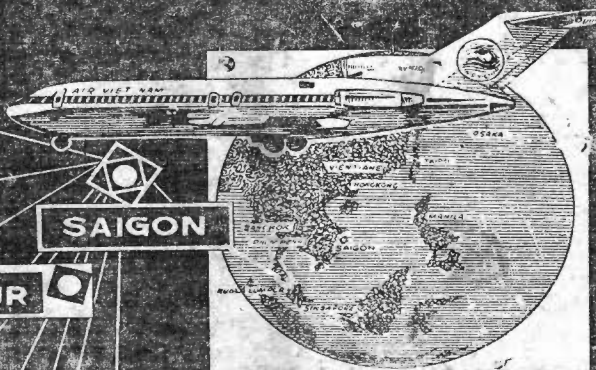
7 truyện ngắn, viết từ 1968 đến 1971

QUÊ SƠN xuất bản
vào tháng XI

Ấn Loát/Offet: DƯƠNG VĂN KUYẾN



**HÀNG-KHÔNG
VIỆT-NAM**



MANILA

BANGKOK

PHNOMPENH

KUALA LUMPUR

VIENTIANE

SINGAPORE

OSAKA

TAIPEI

HONGKONG

TOKYO

PHI CƠ TỐI TÂN

BOEING

727

20 NĂM PHỤC VỤ
TẠI Á-CHÂU

Trạm vé Quốc Tế 116 Nguyễn Huệ Saigon

90370-71-72-73
92110, 91624-25-26

IN TẠI NHÀ IN RIÊNG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ DẠO - ĐIỆN THOẠI: 25.863 - SAIGON

<https://tieulun.hopto.org>